

TỊCH THIÊN
(Sàntideva)

PHƯƠNG THỨC
THỰC HÀNH
HẠNH BỒ TÁT

(Bodhicharyavatàra)

Chuyển tiếng Việt: Giác Nguyên

LỜI TỰA

Phương Thức Thực Hành Hạnh Bồ Tát (Bodhicharyavatara) là Thi phẩm bằng tiếng Phạn của Tôn giả Tịch Thiên (Santideva) khi ngài tu học ở Học viện Phật giáo Nalanda, Ấn độ vào thế kỷ thứ bảy Tây lịch. Đây cũng là tác phẩm Tạng ngữ vô cùng quan trọng, áp dụng vào chương trình học tập cho các tu sĩ Tây Tạng.

Tôn giả cảm nghĩ oai đức của chư Phật và Bồ tát ra đời vì mục đích tối thượng: Cứu khổ ban vui, lợi ích cho chúng sanh ở ngàn phương muôn thuở. Muốn được như vậy, người tu không gì hơn phải thực hành sáu độ, hoặc mười pháp Ba la mật của Bồ tát. Mà Tôn giả là một vị đã tu mật hạnh và thực chứng thánh quả Bồ tát.

Qua mười phẩm thi kệ gồm 912 đoạn, Tôn giả Tịch Thiên đã dùng Tuệ quán dẫn dụ từ thô đến tế, từ căn bản nhập môn đến thực hành hạnh Bồ tát rất ráo viên mãn. Tôn giả phủ bác các lập luận trường phái trong và ngoài đạo Phật, bằng phương pháp Trung quán Tánh không. Ngài hùng biện ở mọi khái niệm tư duy về Ngã, Ngã sở, về Tâm, Ý, Thức, khiến con người không còn chỗ để bám víu nương tựa. Nhờ đó dứt trừ vọng tưởng, dễ tiến đến triệt ngộ giải thoát.

Tôi có xem qua hai bản dịch tiếng Việt, một của Ni sư Trí Hải theo thể văn xuôi (1998), gồm 913 đoạn và một của Thượng tọa Nhật Chiêu dịch theo văn vần song thất lục bát (1999), gồm 914 đoạn hiện lưu hành. Cũng như tham chiếu bản Hán văn của Trần Ngọc Giao, tôi cảm thấy tự đáy lòng mình dâng lên niềm rung động khó tả. Bất giác tôi rơi nước mắt, quì lạy giữa hư không. Tưởng như có Tôn giả Tịch Thiên hiện ra trước mặt cảm hóa, khai tâm cho tôi lần bước trên con đường tìm về chân lý giác ngộ giải thoát, mà từ bấy lâu tôi chưa được hạnh duyên gần gũi các bậc minh sư chỉ giáo.

Tôi phát nguyện nương vào hai bản Việt văn này để tâm dịch lại cho phù hợp theo bản chữ Hán của dịch giả Trần Ngọc Giao. Qua mỗi câu đoạn, kệ thơ ngũ ngôn tứ tuyệt hoặc thất ngôn tứ cú, bát cú đều khớp với bản chữ Hán ấy. Mong rằng không xa Thánh ý của Tôn giả Tịch Thiên. Nếu có phạm những lỗi lầm thích đáng, cúi xin Tôn giả Từ bi hỷ xả và các bậc cao minh, thiện hữu tri thức rộng lòng bố chính cho.

Thành kính sám hối và bái tạ.

Sài gòn, trọng đông Kỷ Mão, 1999.

Tỳ khưu Thích Giác Nguyên.

Cẩn bút

Phẩm thứ nhất

XƯƠNG TÁN TÂM BỒ ĐỀ

1. Kính lễ Pháp thân của chư Phật.
Các vị Bồ tát cùng Thánh Hiền.
Tôi nay y giáo gắng lược tuyên.
Phương Thức Thực Hành Hạnh Bồ Tát.

2. Tạo Luận để nương nơi diệu lý.
Văn thơ thô thiển chẳng gì hay.
Nào đâu dám cảm hóa cho ai.
Chỉ cốt sửa mình thêm tấn hóa.

3. Nhờ chọn pháp lành siêng học tập.
Niềm tin thêm lớn, phước sâu dày.
Như ai đồng cảnh kết duyên đây.
Kiến giải xin chia phần lợi lạc.

4. Làm được thân người thật rất khó.
Hãy mau nỗ lực gắng tu hành.
Một mai mãn báo thân hư huyễn.
Phước Huệ đời sau đặng trọn thành.

5. Như trong đêm tối phủ mây đen.
Bỗng thoáng ánh lên lằn chớp xuyên.
Cũng thế, nhờ uy đức lực Phật.
Lòng sanh Phước Huệ, dứt mê liền.

6. Sơ cơ phát khởi niệm tâm lành.
Nghệch chương sâu dày khó tiến nhanh.
Lòng phải dẫn lòng thường tỉnh thức.
Lãng quên, lơỉ lỏng Đạo nan thành.

7. Thế tôn nhiều kiếp Chánh Tư duy.
Thấu rõ Giác Tâm lợi khó nghì .
Hóa độ chúng sanh không số lượng.
Đều vui giải thoát, ngộ huyền vi.

8. Ba cõi khổ đau gắng vượt qua.
Mong cầu sanh chúng được an hòa.
Muốn cho bá tánh đều vui sướng.
Chớ bỏ Giác Tâm, nguyện rộng ra.

9. Tử sinh khổ ngục mãi vằn xoay,
Nếu phát Bồ đề tâm chuyển ngay.
Tức khắc trở thành Chân Phật tử.
Trời người cung kính đức thơm lay.

10. Do nơi hóa chất luyện vàng ròng.
Muốn chuyển nhiễm thân, được tịnh thân.
Như ngọc bảo châu vô giá định.
Cần nên giữ vững Bồ đề tâm.

11. Đạo sư chúng ta dùng tuệ quán.
Thấu triệt tâm này rất quý trân.
Ngài đã vượt qua ba cõi khổ.
Nhờ thường khéo giữ Bồ đề tâm.

12. Làm lành nào khác như cây chuối.
Kết trái chín xong thân héo ngay.
Đại thọ Bồ đề tâm kết quả.
Đượm nhuần tươi thắm, chẳng tàn phai.

13. Như kẻ lỡ lầm phạm tội vương.
Nhờ nơi thế lực khỏi lo lường.
Người vì muốn chóng cầu giải thoát.
Sợ tội sao không tìm chỗ nương ?

14. Tâm Giác giống như kiếp hỏa thiêu.
Thoảng cơn cháy rụi, tội liền tiêu.
Pháp này tối thượng ngài Di Lặc.
Truyền dạy Thiện Tài đạt quả siêu.

15. Tóm lược, Tâm Bồ đề.
Bao gồm hai chủng loại :
Trong , nguyện cầu Giác ngộ.
Ngoài , lợi ích nhơn sanh.

16. Như người đều rõ biết :
“Muốn đi” và “đang đi”.
Bậc Thật trí cũng vậy.
Nắm vững hai tâm này.

17. Cầu nguyện tâm Bồ đề.
Tuy thường sanh quả lớn.
Chẳng bằng HÀNH tâm này.
Liên tục sanh phước đức.

18. Thường nằng vì độ tận.
Vô biên chúng hữu tình.
Lập chí không thoái chuyển.
Tâm này, nguyện thực hành .

19. Khi khởi tâm như vậy.
Dù ngủ hay thức chơi.
Phước đức sanh liên tục.
Rộng lớn như bầu trời.

20. Vì người tin Tiểu thừa.
Trong Kinh, Diệu Tỳ hỏi.
Như lai tự tuyên nói.
Ứng lợi, lý trên thừa.

21. Nếu người dùng liệu pháp.
Chữa khỏi bệnh đau đầu.
Lòng mong cầu như vậy.
Cũng được đức cao sâu.

22. Huống chi vì thế gian.
Trừ vô lượng bất an.
Cho đến muốn độ họ.
Thành tựu đức vô vàn.

23. Hãy phát nguyện tâm này .
Dù cha mẹ hay ai .
Cõi chư Tiên, cõi dục.
Phạm Thiên vương , cõi trời .

24. Kẻ ích kỷ riêng mình.
Nào tưởng phát tâm mình.
Huống chi vì người khác.
Làm lợi lạc quần sinh.

25. Kẻ chỉ sống riêng thân.
Khó phát Bồ đề tâm.
Bởi thế, ai Tỉnh Giác.
Thật hiếm có vô ngần.

26. Tâm Bồ đề quý thương.
Làm an vui mười phương.
Diệu cam, trừ khát khổ.
Phước ấy khó đo lường .

27. Lo phụng sự chúng sanh,
Phước hơn cúng dường Phật.
Huống hồ cần tinh tấn.
Càng lợi lạc hàm linh.

28. Chúng sinh muốn trừ khổ.
Mà sao khổ cứ tăng ?
Người ngu, vui tự bỏ.
Như kẻ thù phá hăng.

29. Nơi người thiếu niềm vui.
Cho nên sanh khổ não.
Tâm Bồ đề an hảo.
Đoạn trừ hết khổ đau.

30. Tâm này chẳng những thế .
Còn diệt phá si nhờn.
Bạn lành nào sánh kịp.
Còn phước nào lớn hơn.

31. Chịu ơn, lo đền đáp.
Người ấy đáng tán dương.
Hà hướng người chưa nhờ.
Bồ tát hằng cứu giúp.

32. Kẻ đem lương thực thí.
Cho chúng sanh một tí .
Khiến no chùng nửa ngày.
Được kính như Thiện sĩ.

33. Hướng chi bậc Bồ tát.
Thường ban cho chúng sanh.
Niềm an vui vô thượng.
Thỏa mãn ước nguyện lành.

34. Ai sinh tâm xấu với người hiền.
Gây cảnh trái ngang tạo ác duyên.
Phật dạy đời đời sa địa ngục.
Sánh như tâm xấu, lượng vô biên .

35- Nếu ai chánh tín, niệm lành trong.
Thắng phước từ đây gặt quả trồng.
Bồ tát dấu lâm nhiều khổ nạn.
Quyết không gây ác, thiện càng tăng.

36- Ai sống thực hành Bồ tát tâm.
Tôi xin đánh lễ khắp nhân thân.
Ai tha thứ kẻ gây mưu hại.
Tôi nguyện nương về học lý chân.



Phẩm thứ hai

SÁM HỐI NGHIỆP TỘI

1. Vì muốn thường hành Tâm bảo thân.
Nay con hiến lễ Phật Từ tôn.
Cúng dường Diệu pháp không như nhiệm.
Biển Đức Thánh Hiền, Bồ tát Tăng.

2. Bao nhiêu hoa quả đẹp xinh tươi.
Thực phẩm, cỏ cây thuốc độ đời.
Hết thầy thế gian muôn vật quý.
Nước trong ngọt dịu mát cho người.

3. Non cao chứa của báu vô cùng.
Cảnh tịnh thiên nhiên chốn núi rừng.
Bóng cả cây to, hoa nở rộ.
Đong đưa cành quả chín thơm lừng.

4. Hương thơm vi diệu sánh hương trời.
Ước muốn như lòng, mặt thanh thoi.
Canh tác không cần, lương thực sẵn.
Bao nhiêu trang sức quý trên đời.

5. Sen nở trong hồ vạn đóa hoa.
Dưới giòng êm hót giọng thiên nga.
Sum la vạn tượng không biên giới.
Là của đất trời, đâu của ta ?

6. Bằng tâm, cảnh ấy con xin dâng.
Hiển cúng Như lai, Bồ tát Tăng.
Thỉnh đức Đại bi, ruộng Phước thắng.
Xót thương thọ nhận chút lòng thành.

7. Con không phước đức, rất nghèo nàn.
Không có của riêng để cúng dâng.
Vì hạnh lợi tha xin nguyện Phật.
Từ bi thủ hộ, chứng cho con.

8. Con xin đem hết cả thân tâm.
Hằng cúng Phật đà, Bồ tát Tăng,
Cùng các Thánh hiền, xin chứng giám.
Nguyện làm nô bộc đấng Từ tôn,

9. Khi được các ngài thương đón nhận.
Hết lo, con nguyện độ hàm linh.
Thân tâm thanh tịnh, lìa mê chướng.
Nghiệp ác từ đây chẳng dám sinh.

10. Nền gạch thủy tinh bóng sáng trong.
Cột bằng đá quý kết châu trân.
Trần nhà thông rĩ lọng tàng ngọc.
Phòng tắm đẹp xinh, xin hiến dâng.

11. Con bày bình báu, nước thơm tho.
Nhã nhạc dịu êm, trỗi phím tơ.
Xin Phật mười phương cùng Bồ tát.
Quang lâm tắm gội, phước con nhờ.

12. Rồi sau Thánh thể được lau khô.
Bằng những khăn thơm, hương sắc phô.
Phẩm phục mặc vào hàng lụa quý.
Nghiêm thân Diệu tướng, đẹp vô bờ!

13. Con lại dâng y phục dịu mềm.
Hàng trăm vật báu để trang nghiêm.
Bồ tát Văn thù cùng Phổ giả.
Tự tại Quán âm, các Thánh hiền.

14. Hương màu thơm khắp cõi tam thiên.
Con sức thoa lên thân Phật tiền.
Như phết vàng ròng tươi ánh mãi.
Hào quang lấp lánh, Đấng nhân thiên

15- Chư Phật là nơi phước cúng dường.
Thành tâm con kết diệu liên hương.
Sen xanh cùng với lài thơm ngát.
Thành những tràng hoa dâng Thế tôn.

16- Con lại đốt xông hương tuyệt trần.
Khiến người ưa mến ánh hương vân.
Dâng nhiều thực phẩm tươi ngon bổ.
Mỹ vị thơm tho cực quý trân.

17- Dùng những đèn sen, cọng, cánh vàng.
Phô bày thứ lớp ngọc hoa đăng.
Dọc đường dẫn đến nơi trường Đạo.
Tuyệt ý hoa thơm trải ngút ngàn.

18- Dâng những lâu đài, thiên nhạc ca.
Đong đưa chuỗi ngọc tỏa gần xa.
Tạo thành một sức màu huyền diệu.
Hiển cúng Đại bi, đức Phật đà.

19- Cán vàng lộng ngọc lại đem ra.
Trang sức bảo châu rực rỡ hoa.
Đẹp mắt người xem vui thích thú.
Cung nghinh chư Phật ngự Liên tòa.

20- Vật cúng lại nhiều thêm .
Nhã nhạc tấu vui êm.
Kết vàng như mây tụ.
Khiến người bớt khổ thêm.

21- Nguyện các hoa bảo trên.
Như mưa rơi xuống mãi.
Trên các diệu pháp quý.
Và linh tháp, Phật thân.

22- Như Bồ tát Văn Thù.
Hằng ngày siêng cúng Phật.
Con nay cũng nguyện vậy.
Thường cúng Phật , Thánh Tăng.

23- Con cất tiếng hải triều.
Khen biển công đức Phật.
Nguyện lời tán dương vang.
Đến các ngài chứng thật .

24- Con hóa thân cát bụi.
Mỗi mỗi lễ kính thành.
Tất cả ba đời Phật.
Chánh pháp, Thánh hiền Tăng.

25- Kính lễ Linh tháp Phật.
Cội gốc Tâm Bồ đề.
Các bậc giữ tịnh giới.
Trụ trì, A xà lê (*Giáo thụ sư*).

26- Từ nay cho đến ngày.
Con đắc thành Chánh giác.
Con chí tâm hướng về.
Nương tựa Phật Pháp Tăng.

27- Ở nơi mười phương Phật.
Chư Thánh chúng Đại bi.
Con phát tâm Bồ đề.
Chắp tay xin kính bạch :

28- “Từ vô thủy chuyển lưu.
“Đời này qua đời khác.
“Con lỡ phạm lỗi lầm.
“Hoặc khuyến người làm ác.

29- “Bởi vô minh , chẳng giác.
“Theo kẻ dữ vui làm.
“Nay con đã nhận ra.
“Trước Phật, xin sám hối.

30- “Phiền não dấy ba nghiệp.
“Hại Tam bảo, mẹ cha.
“Sư trưởng và bao người.
“Mà con đã gây ra.

31- “Vì lỗi tạo nghiệp ác.
“Nay thành kẻ tội đồ.
“Hết thầy khó dung tha.
“Trước Phật, con sám hối.

32- “Ăn năn, tội chưa sạch.
“Con sớm lỗi mất thân.
“Làm sao được giải thoát ?
“Nguyện Phật từ ban ân.

33- Không thể tin Thần chết.
Chẳng chờ hết tội khiên.
Dù đau, hay khỏe mạnh.
Cũng đoạt mạng ta liền.

34- Vì ta không rõ biết.
Chết rồi bỏ lại hết.
Chớ nên vì thân, thù.
Tạo ra đủ tội kết .

35- Đòi người như mộng huyễn.
Sự vật mãi qua mau .
Chỉ ôm niềm tưởng luyến.
Bao giờ gặp lại đâu !?

36- Kẻ thù hóa hư không.
Người thân như mây khói.
Thân ta cũng hủy hoại.
Rốt cuộc đều về không.

37- Lại nữa, trong đời này.
Lắm kẻ thân, thù chết.
Vì họ, tạo tội vây.
Vẫn còn rành trước mắt.

38- Bởi ta không thấu tột.
Sự chết đến bất thường.
Khiến khởi si, tham, giận.
Tạo muôn ngàn tội ương !

39- Ngày đêm chẳng tạm dừng.
Mạng sống thường suy thoái.
Không thể trở khỏe hơn.
Làm sao ta chẳng hoại ? !

40- Khi lâm chung đến gần.
Họ hàng có vây quanh.
Mạng đứt, bao đau khổ.
Ta gánh chịu riêng mình.

41- Thần chết đến gọi hồn.
Thân bằng đâu ích chi ?
Chỉ phước đức cứu hộ.
Nhưng ta chưa tu trì !

42- Buông lung nên chưa rõ.
Chết là điều đáng sợ.
Vì cuộc sống mong manh.
Thân này tạo tội khổ.

43- Như dẫn ra pháp trường.
Kẻ tử tội kinh hãi.
Miệng khô, hai mắt lồi.
Hình hài run lẩy bẩy.

44- Huống chi thấy tướng quý,
Của Diêm ma đến đòi.
Bao khổ sầu rên rỉ.
Chẳng đợi nói năng chi ?

45- Ai người khéo giúp con.
Lìa nỗi khổ sợ lớn ?
Mắt trợn nhìn hốt hoảng.
Xin cầu cứu bốn phương !

46- Bốn phương đâu có chỗ,
Để nương tựa, càng lo.
Không nơi nào trú ẩn.
Biết làm sao bây giờ?

47- Phật là đấng hộ thế.
Từ bi cứu chúng sanh.
Sức năng trừ các khổ.
Nay con về nương mình.

48- Con cũng nguyện về nương.
Pháp dứt luân hồi khổ.
Do Phật đà chứng ngộ.
Cùng Bồ tát, Thánh tăng.

49- Nhân nổi sợ triền miên.
Con đê đầu kính lễ.
Cả thân tâm phụng hiến.
Đức Văn thù, Phổ hiền.

50- Con vận sức kêu cầu.
Hạnh Đại bi chẳng bỏ.
Của Từ tôn Quán Âm.
Cứu con – kẻ mê lầm !

51- Cầu xin Hư không tạng.
Cùng đức Địa tạng vương.
Hết thầy chư Bồ tát.
Đồng cứu hộ xót thương !

52- Con nương đức Kim Cương.
Người mà các quý vương.
Thấy liền sinh sợ hãi.
Bỏ chạy từ bốn phương.

53- Xưa làm trái lời Phật.
Nay con quá sợ lo.
Nguyện nương tựa các ngài.
Cầu mau ra nạn khổ .

54- Với cơn bệnh tầm thường.
Phải vâng theo thầy thuốc.
Huống chi bệnh tham ái.
Bao đời nghiệp vẩn vương.

55- Niệm sâu có thể đốt.
Tất cả cõi nhân gian.
Dẫu tìm các vị thuốc.
Trị liệu khó vô vàn.

56- Bạc Chủng trí Y vương.
Cứu khổ bằng Thánh giáo.
Nếu ai biết không làm.
Thật si mê, trách khảo !

57- Gặp chút nạn lo sợ.
Đề phòng cẩn thận rồi.
Huống chi đọa địa ngục.
Chỗ hiểm nạn đời đời.

58- Hoặc nghĩ : Nay chưa chết.
Cứ buông lung làm càng.
Cuộc đời không sớm muộn.
Thần chết đến, thôi van.

59- Ai cho mình “không sợ”.
Làm sao thoát khổ cùng ?
Thảng như chết đà đến.
Ta nào dám buông lung.

60- Đòi trôi về dĩ vãng.
Ta còn nhớ nhung gì ?
Mải mê ôm chấp đấm.
Lời Thầy chẳng gấn ghi.

61- Đòi này bỏ thân mệnh.
Thân quyến cũng chia ly.
Một mình về vô định.
Bạn, thù, kết ích chi ?

62- Nghiệp ác sinh lắm khổ.
Làm sao vượt thoát ra.
Ngày đêm thường quán niệm.
Phân biệt lẽ chánh, tà.

63- Vì ngu si mê muội.
Các tội sinh do tâm.
Phạm điều răn Phật cấm.
Cùng vô số lỗi lầm.

64- Chấp tay quỳ trước Phật.
Lòng sợ tội báo lâm.
Đảnh lễ Phật ba lạy.
Con sám hối mê lầm.

65- Xin chư Phật khoan thứ.
Những tội lỗi từ xưa.
Do nghĩ, làm chẳng thiện.
Từ nay con nguyện chừa.

Phẩm thứ ba

PHÁT TÂM BỒ ĐỀ (Bồ thí)

1- Con sung sướng vui theo.
Khi nhìn khắp chúng sinh
Làm lành được dứt khổ.
Hưởng phước báu an bình.

2- Họ gom chứa hạnh lành.
Làm nhân cho Giác ngộ.
Vui thay khắp chúng sinh !
Vượt thoát luân hồi khổ .

3- Vui thay hạnh Giác Phậ,
Bồ tát độ hàm linh !
Lòng lành như biển phước.
Làm lợi ích nhơn sinh.

4- Biết Phậ sắp Niết bàn.
Con chấp tay vợi thỉnh:
“Xin ngài hằng trụ thế .
Độ chúng thoát mê tình “.

5- Đối trước mười phương Phậ.
Con tha thiết mong cầu.
Vì chúng sanh khổ đau.
Thắp ngọn đèn Chánh pháp.

6- Các việc làm như vậy.
Kết gom những hạnh lành.
Nguyện xin được giải trừ.
Bao thống khổ nhơn sinh.

7- Cho đến những ai bệnh.
Con tìm những kinh phương.
Nguyện chế nhiều y dược.
Thầy thuốc giỏi tinh tường.

8- Nguyện phẩm thực như mưa.
Giải trừ nạn đói khát.
Vào thời tai ách kiếp.
Cho chúng được no nê.

9- Đối với kẻ khó nghèo.
Nguyện thành kho vô tận.
Mọi nhu cầu thỏa mãn.
Trước mắt họ vui reo.

10- Vì lợi ích chúng sanh.
Xin nguyện cho tất cả.
Thân mạng và tài sản.
Cùng ba đời làm lành.

11- Xả hết, thoát khổ nần.
Tâm con được tịnh an.
Chết rồi bỏ tất cả.
Bồ thí trước là hơn.

12- Con đã nguyện thân này.
Tùy thuận cho chúng sanh.
Để họ được hả dạ.
Mặc tình đánh, giết, khinh.

13- Thân con đem làm trò.
Hoặc xúc phạm cười chê.
Con đã nguyện thí xả.
Đâu còn quý tiếc chi ?

14- Tất cả những hạnh lành.
Do thân này tạo tác.
Nguyện ai trông thấy con.
Đều được nhiều lợi lạc.

15- Nếu người do thấy con.
Sanh khởi lòng yêu, ghét.
Nguyện cả hai điều ấy.
Thành lợi ích thêm hơn.

16- Nguyện người xâm tổn con.
Hoặc mưu hại đến con.
Chịu khổ nhục như vậy.
Bồ đề duyên kết tròn.

17- Đi xa không người giúp.
Con nguyện xin dẫn đường.
Làm thuyền đưa sang bến.
Bắt cầu qua sông truông.

18- Cầu đảo, thành hải đảo.
Muốn đèn, nguyện làm đèn.
Cần giường, xin làm giường.
Nô bộc cho người sai .

19- Nguyện hóa thành trâu khỏe.
Bình diệu quý như lòng.
Thần chú và thuốc hay.
Cây Tiên cầu thỏa ước.

20- Con xin nguyện hóa thân.
Làm đất, nước, lửa, không.
Cho hằng hà sanh chúng .
Được sự sống căn phần .

21- Cho đến tận hư không.
Hữu tình nhiều chủng loại .
Đều được hưởng Niết bàn.
Nguyện thành mầm sống mãi.

22- Như Chư Phật xưa kia.
Tâm Bồ đề khởi phát.
Đều tuần tự huân tu .
Các học giới Bồ tát.

23-Vì lợi sanh như vậy.
Con phát tâm Bồ đề.
Nơi các học giới trên.
Thứ lớp siêng tu học.

24- Bậc trí tu pháp này.
Tâm Bồ đề đã tịnh.
Lại vì muốn thêm lớn.
Tâm ấy khen như vậy:

25- “Hạnh phúc thay ! Ta nay,
Khéo được mang thân người.
Sanh trong gia tộc Phật.
Làm con của Như lai.

26- Từ nay ta thi hành .
Hạnh kế thừa gia nghiệp.
Chớ để nhiễm ô danh.
Không nhớ dòng tôn kiệt.

27- Như một kẻ đui mù.
Quờ quạng mò được ngọc.
Nay phát tâm Bồ đề.
Duyên may con được gặp.

28- Chết Cam lồ thơm diệu.
Cho thọ mạng dài lâu.
Kho vô tận, trừ nghèo.
Tâm Bồ đề cũng vậy.

29- Thuốc hay, trị bệnh lành
Với tâm hành Bồ tát .
Dẫn dắt người lầm lạc.
Tàng che mát chúng sanh.

30- Là chiếc cầu bắt qua.
Đưa người xa nẻo dữ .
Là đỉnh trăng đông rằm.
Mát tâm hồn nóng rủ.

31- Là mặt trời trí huệ.
Xua bóng tối vô minh.
Là sữa pháp cứu tinh.
Thành đề hồ ngon diệu.

32- Hỡi khách hữu tình đang lãng bặt !
Người cầu hạnh phúc hưởng niềm vui.
Tâm này thường trú, đem an lạc.
Quán trọ đường xa, khách nghỉ ngơi.

33- Nay con đối trước đấng Từ tôn.
Khẩn thỉnh chúng sanh, khách mộng hồn.
Chung hưởng tiệc vui chứng quả Phật.
Trời, người, các loại thủy hân hoan.

Phẩm thứ tư

THỰC HÀNH TÂM BỒ ĐỀ (Trì Giới)

1- Bồ tát đã phát tâm.
Thực hành hạnh Giác ngộ.
Tinh cần không giải đãi,
Làm trái học giới răn.

2- Khi làm chưa xét kỹ.
Hoặc do khởi vọng ý.
Ta nguyện lãnh giới rồi.
Chớ nghĩ : Theo hay hủy.

3- Phải biết, Phật , Bồ tát.
Dùng Đại tuệ quán sát.
Công đức giữ giới răn.
Ta nỡ nào hủy nát.

4- Nếu nguyện độ chúng sanh.
Mà chẳng cần thực hành.
Là tự mình đối gạt .
Đời ta, trọng hay khinh ?

5- Lòng muốn làm bố thí.
Tài vật một chút tí .
Tiếc của lại không cho.
Kinh dạy : Đọa nga quỷ .

6- Gấp mời khắp chúng sanh.
Dự tiệc vui Vô thượng.
Mà lại khi đối chúng.
Làm sao sanh cõi lành.

7-Có người bỏ Giác tâm.
Mà chứng quả Giải thoát.
Điều đó thật khó suy.
Duy Phật mới thấu đạt.

8- Giới Bồ tát, tội đọa:
Nghiêm cấm bỏ Giác tâm.
Nếu người khởi niệm lầm.
Chúng sanh đều mất lợi.

9- Dù chỉ trong giây lát.
Ngăn tổn đức người khác.
Xâm hại cả hữu tình.
Đời đời bị đọa lạc.

10- Phá an vui một người.
Tự mình gặp nguy khốn.
Huống gì hại chúng sanh.
Khắp nơi nơi chốn chốn.

11- Cho nên, vừa tội đọa.
Vừa phát tâm Bồ đề.
Quanh quẩn luân hồi mãi.
Quả Thánh khó cận kề.

12- Giả như đã lập thệ.
Phải cung kính thực hành.
Nếu không, sao tránh khỏi .
Chỗ thấp hèn đọa sanh ?

13- Vì lợi ích hữu tình.
Vô lượng Phật đã thệ.
Do tội ta nhiều kiếp.
Khó gặp đáng cứu tinh.

14- Nay phạm lỗi như xưa.
Do đó khó tránh chừa.
Lãnh cực hình khổ thú.
Nào bệnh, trói, xẻ, cưa.

15- Được gặp Phật ra đời.
Làm người, tin chánh pháp.
Tu thiện, thật hiếm hoi.
Bao giờ ta lại được ?

16- Dù nay ta không bệnh.
Đủ ăn, không tổn thương.
Sinh mệnh hoại giây phút.
Thân này vật tạm nương.

17- Như hiện tại làm ác.
Làm sao được thân sau ?
Mạng người khó có lại.
Vì tội lỗi càng cao.

18- Nếu gặp thiện duyên chi.
Mà ta không gieo tạo.
Đến khi đọa ác đạo.
Khổ bức, biết làm gì ?

19- Thân này chưa làm lành.
Còn gây thêm nghiệp ác.
Trải qua một ức kiếp.
Cõi thiện chẳng nghe danh.

20- Bởi vậy , Thế tôn bảo :
Được thân người , khó rồi.
Như rùa mù trong biển.
Bơi tìm bọt cây trôi.

21- Thoáng chốc tạo tội nặng,
Đọa Vô gián ngục hình.
Huống luân hồi ức kiếp.
Tội nhiều khó siêu sinh.

22- Chờ nghiệp báo trả xong.
Thật khó mong giải thoát.
Nay chịu khổ báo rồi.
Còn gây thêm tội ác.

23- Được thân này nhàn hạ.
Mà chẳng chịu tu hành.
Đáng khinh chê phải quá !
Quả thật, đồ ngu manh !

24- Ta cố thử giải bày,
Vẫn si mê, biếng nhác.
Đến giờ phút lâm chung.
Chịu lắm ưu khổ phạt.

25- Lửa địa ngục gay gắt.
Thiêu thân này dài lâu.
Lửa ăn năn ray rức.
Tâm ta càng khổ đau.

26- Điều lợi lạc khó được.
Nay may mắn đã được.
Đủ tài trí khôn ngoan.
Vẫn sa vào địa ngục.

27- Như vướng bùa mê hoặc.
Ta thành kẻ không hồn.
Chẳng biết điều hôn ám.
Che lấp cả tâm chơn.

28- Tham sân là cừu địch.
Chẳng mặt mũi chân tay.
Không thông minh dũng cảm.
Sao sai khiến ta hoài ?

29- Những phiền não trong tâm.
Chúng tung hoành nhiễu hại.
Nhịn chúng, chẳng hờn căm,
Phi lý, đáng trách vậy !

30- Giả sử, tướng trời thần.
Đồng loạt tấn công ta.
Cũng chẳng có khả năng.
Dẫn ta vào địa ngục.

31- Sức phiền não rất lớn.
Ném ta vào lửa thiêu.
Dẫu gặp núi Tu di.
Cũng đốt thành tro bụi.

32- Phiền não là địch thủ.
Ngự trị tâm lâu rồi.
Dù kẻ thù trên đời.
Không sống lâu đến thế.

33- Thuận tình theo kẻ thù.
Còn lợi lạc cho ta.
Nếu chạy theo phiền não.
Chuồn khổ hại thôi mà !

34- Để phiền não sống dai.
Là mầm gây họa hại.
Nếu trú mãi tâm ta.
Tử sanh sao chống lại ?

35- Chúng là quý giữ ngục.
Là kẻ giết tội nhờn.
Chúng thống trị tâm hồn.
Làm sao có an lạc ?

36- Đòi này nếu ta chưa.
Đích thân diệt nã địch.
Bởi vậy, ta chớ nên.
Bỏ buông sự tấn ích.

37- Người đòi hại chút ít.
Lòng ta giận khôn nguôi.
Cũng vậy, chưa diệt thù.
Tráng sĩ chưa yên giấc.

38- Xung trận lữ chiến thương.
Ra sức diệt bạo cường.
Rốt rồi chúng bị diệt.
Vì gây lắm họa ương.

39- Bất kể ta mang tật.
Do gươm, dáo, cung, thương.
Chưa đạt mục đích ấy.
Không thể bỏ chạy luôn.

40- Nay ta tinh tấn, muốn trừ thù.
Kẻ đã gây nhân, vạn khổ đau.
Dẫu gặp trăm lần gian khó nổi.
Quyết không thoái chí , chịu vương sầu.

41- Tranh nhau chút lợi, chịu hình thương,
Lấy đó làm vinh, tỏ dũng cương.
Muốn lợi lớn hơn cần tinh tấn.
Khổ đau chi để bước chân chùn ?

42- Dân chài, đờ tể, bác nông phu.
Vì kế sanh nhai chịu dãi dầu.
Nóng lạnh nắng mưa, cay đắng trải.
Người vui, mình nhịn có sao đâu ?

43- Ta từng lập nguyện thệ:
Mười phương muốn độ tể.
Chúng sanh khỏi não phiền.
Mà chướng duyên còn tể.

44- Thốt lời không lượng sức.
Có phải điên cuồng chẳng ?
Muốn diệt trừ phiền não.
Chớ thoái chuyển Giác tâm.

45- Ta thích làm việc này.
Hãy ôm hận, quyết chiến.
Như phiền não dấy lên.
Ta một lòng hành thiện.

46- Thà ta bị giết, thiêu.
Hoặc thụ hình chịu khổ.
Tuyệt nhiên không nhượng bộ.
Giặc phiền não tự kiêu.

47- Kẻ địch thông thường bị đẩy lui.
Rời đây lại đến chốn kia chui.
Dưỡng quân hồi sức, quày khêu chiến.
Phiền não, thù trong, chẳng vậy đâu !

48- Mắt tuệ quán soi, tổng não phiền.
Lòng ta thanh tịnh, được an nhiên.
Chúng không chổ trú, nào gây phản ?
Nhu nhược mà chi ? Tinh tấn lên !

49- Não phiền không ở cảnh bên ngoài .
Chẳng trú thân, tâm , hoặc cả hai.
Ba chổ đó không là chổ trú.
Nơi đâu chúng ở hại ta hoại ?

50-Tâm vọng đảo điên, chuốc não phiền.
Tâm chơn trí huệ, dứt sầu miên.
Tinh cần tu tập, lìa đau khổ.
Địa ngục còn đâu gây chướng duyên ?

51-Nghĩ suy như thế, gắng tu hành.
Tròn đủ pháp môn Bồ tát thành.
Như bệnh phải cần lo chữa thuốc.
Nghe theo Bác sĩ bệnh mau lành.

Phẩm thứ năm

GIỮ GÌN TÂM Ý

1- Người muốn trì tịnh giới .
Giữ tâm mình tiến tới.
Nếu tâm chẳng giữ gìn.
Không thể trì tịnh giới .

2- Thả tâm như voi điên.
Chịu ngục Vô gián xiềng.
Dù voi chưa thuần hại ,
Chẳng bằng tâm không yên.

3- Dùng sợi thừng chánh niệm.
Cột tâm vọng đảo điên.
Ắt tiêu trừ lo sợ.
Phước lành khắp nhơn thiên.

4- Sư tử, rắn , gấu, voi .
Cùng hết thầy cừu địch.
Lính ngục canh chúng sanh.
Cùng hung thần , la sát.

5- Chỉ nhờ cột tâm này.
Trói được các thú ấy.
Điều phục được nhất tâm.
Trời người đều bá lạy.

6- Lời thật, Phật dạy rằng :
Hết thầy nỗi sợ lo.
Cùng vô lượng thống khổ.
Đều do tâm sanh ra.

7- Ngục, binh khí gia hình .
Người nào cố ý tạo ?
Ai dựng nền sắt nóng ?
Nữ tù từ đâu sanh ?

8- Phật dạy, những thứ đó.
Đều do tâm tạo ra.
Bởi thế trong ba cõi. (*Dục, Sắc, Vô sắc*)
Đáng sợ nhất, tâm tà.

9- Muốn cho người hết nghèo.
Trước ta nên thí độ.
Nay lắm cảnh đói meo.
Xưa Phật làm sao hộ ?

10- Tâm ban vui chúng sanh,
Bằng vật tiền hạnh quả.
Muốn ban cho trọn thành.
Do tâm Từ này cả.

11- Lừa tôm cá phương nào.
Có nước không tổn hao
Đoạn trừ tâm ác khởi.
Nói- làm, giới hạnh cao.

12- Đòi đầy kẻ ngoan cường.
Làm sao dứt nhiễu nhiễu.
Tâm sân này đoạn được.
Tức đồng diệt địch phương.

13- Làm sao đủ lượng da.
Phủ đầy khắp mặt đất.
Chỉ miếng da gót giày.
Đi trùm khắp nẻo đất.

14- Cũng vậy ta không cần.
Khắc phục các ngoại địch.
Chỉ chế ngự tâm này.
Khỏi nhọc lo kẻ khác .

15- Sanh một niệm sáng nhiên.
Được quả phước Phạm thiên.
Dẫu lành nghiệp thân miệng.
Hạnh yếu chẳng tròn duyên .

16- Phật dạy: Tụng niệm lâu.
Tu các điều khổ hạnh.
Tâm còn vọng tưởng khởi .
Cũng là vô ích thôi .

17- Nếu không biết Giác tâm .
Bí yếu của pháp Thánh.
Dù mong ra khổ cảnh.
Cũng lang thang mê lầm.

18- Vậy ta khéo gìn giữ .
Và bảo hộ đạo tâm.
Giới tâm là duy nhất.
Những giới khác đâu cần ?

19- Bị thương trong chúng loạn.
Cần điều trị , dưỡng thương.
Giữa cõi đời nhiều nhương.
Tâm nhiễm thương gắng chữa.

20- Chút mụn ghẻ nổi đau.
Lo chữa lành tật vết.
Sợ khổ ngực núi ép.
Tâm mình chẳng giữ sao ?

21- Hành trì được như vậy .
Dù ở giữa ác nhân.
Hoặc nữ sắc quyến rũ.
Giới luật vẫn tinh cần .

22- Ta thà mất lợi lành.
Tài, mạng, kế mưu sinh.
Hoặc mất hết duyên phúc.
Không để mất tâm linh.

23- Chắp tay tôi khuyến thỉnh.
Các người hộ tâm mình.
Hết thủy dùng trí lực.
Giữ chánh niệm tịnh minh.

24- Người mắc bệnh hiểm nguy.
Mất sức chẳng lợi gì.
Kẻ loạn tâm cũng vậy.
Sự nghiệp lành bỏ đi .

25- Kẻ tâm không tỉnh giác.
Những điều Nghe, Hiểu, Tu.
Khó giữ được Chánh niệm .
Như bình nước lũng khu.

26- Dù nghe nhiều, tin phục.
Mỗi mỗi gắng tinh chuyên .
Mà không thường Tỉnh giác.
Cũng phạm nhiễm như phiền.

27- Người tu Không tỉnh giác .
Kéo theo mất niệm lành.
Trộm hết phước sẵn dành.
Khiến đọa sa nẻo ác.

28- Bọn giặc phiền não ấy.
Tìm cách đánh cướp lấy.
Pháp thiện tài của ta.
Diệt mạng căn lành vậy.

29- Bởi thế, chớ nên rời,
Chánh niệm khỏi cửa ý.
Nếu rời , lỡ gặp nạn.
Chánh niệm chớ buông rời.

30- Nhờ theo bậc Đạo sư.
Vâng lời thầy bỏ ác.
Để khiến người tín thành .
Thường sanh Tâm tỉnh giác.

31- Chư Phật và Bồ tát.
Thấy hết thảy gần xa.
Những ngôn hành của ta.
Đều hiện ra trước mắt.

32- Có nghĩ suy như thật.
Sanh kính sợ, hổ người.
Để cúi phục vâng lời.
Nhớ ơn hằng niệm Phật.

33- Vì giữ cửa ý tâm.
An trú trong tỉnh thức.
Tánh giác được hiện tiền.
Việc qua liền phản phục.

34- Khi ý xấu mạnh nha.
Biết có lỗi hiện ra.
Liền duy trì Chánh niệm.
Như đất giữ cây da.

35- Vậy nay ta chớ nên.
Mắt láo liêng luống cuống.
Quyết chí phải luôn luôn.
Hướng vào tâm, ngó xuống.

36- Để mắt ta ngời ngời.
Khi cần xem bốn phương.
Nếu thấy người tìm đến.
Nhìn thẳng họ chào mừng.

37- Đi đường gặp hiểm nơi.
Trông chừng về bốn phía.
Trước khi ngồi nghỉ ngơi.
Quay sau lưng xét kỹ.

38- Quan sát rõ trước sau.
Nên lui hoặc đi tiếp.
Dù mọi lúc, mọi nơi.
Phải thực hành cẩn kíp.

39- Muốn an trú thân này.
Khi an, nhận thức ngay.
Phải thường luôn quán sát.
Trú thân cách nào đây ?

40- Nỗ lực soi khắp miền.
Tâm này như voi điên.
Buột nó vào trụ pháp.
Không cho nó thoát xiềng.

41- Người tu Định tinh tấn.
Một niệm không rời đây.
Thường quán sát như vậy:
Tâm hiện ở đâu vậy?

42- Gặp nguy nên vui vẻ.
Tâm loạn, nên xả an.
Kinh dạy hành sáu độ.
Giới nhỏ khỏi cần mang.

43- Nghĩ một việc muốn làm.
Đừng lo toan chuyện khác.
Cần nên chuyên chú tâm.
Việc ấy làm hoàn tất.

44- Được vậy, mọi sự thành.
Nếu không, ắt dang dở.
Mắt nhìn chẳng suốt rõ .
Thật khó trưởng tăng nhanh.

45- Nghe kể chuyện phù phiếm.
Thích múa, hát, ca, xem.
Nhập chúng, những việc trên.
Nên đoạn trừ đắm nhiễm.

46- Vô cớ đốt cỏ rác.
Hoặc bới đào đất lên .
Nên nhớ lời Phật khuyên.
Hại côn trùng tổn đức.

47- Khi thân sắp chuyển dời.
Miệng muốn thốt ra lời.
Ta hãy soi tâm lại.
Nói làm, nên hợp thời.

48- Khi mong ý tham lam.
Hoặc muốn nổi sân hận.
Ta ngưng nói, không làm.
Như cây to đứng vững.

49- Tâm khinh thường, hung hăng.
Ngạo mạn hoặc kiêu căng.
Muốn phê bình người khác.
Nghĩ làm chuyện xảo gian.

50- Muốn tự mình khoe, khen.
Và khinh chê kẻ khác.
Muốn rẽ chia, nói ác.
Hãy như cây đứng yên !

51- Vì danh lợi, kính cung.
Muốn dùng kẻ tôi trung.
Muốn cho người hầu phụng.
Hãy như cây, gió ngừng !

52- Muốn tổn giảm lợi người.
Để mưu cầu lợi mình.
Mà dùng lời xúi quấy.
Hãy ngồi yên, lặng thinh !

53- Chẳng nhẫn lại biếng sợ.
Chẳng thẹn, nói quàng xiêng.
Lại sanh lòng thiên vị.
Hãy như cây đứng yên!

54- Quán tâm nhớ niễm ấy.
Khiến làm điều sai quấy.
Nên dùng đối trị phương.
Giữ tâm kiên cố vậy.

55- An định, lễ, kính, vâng.
Biết thẹn, sợ quả – nhân.
Giữ niềm tin vững chắc
Tâm an lạc trong ngần.

56- Ngu hèn ý chẳng hợp.
Lòng Từ, không ghét khinh.
Do mê chướng phát khởi.
Nghĩ thế, ta thương tình.

57- Ta và chúng sanh đồng,
Lợi nhau, chớ dấy tội.
Quán đúng vô ngã - không.
Thường vững tâm tiến tới .

58- Ta lại suy niệm rộng.
Bao đời được nhàn thân.
Hãy giữ gìn chơn tâm.
Như Tu di bất động.

59- Chim ưng háu ăn thịt,
Từng xé thân người chết.
Ý người sợ, chẳng ngăn .
Sao nay xem thân trọng ?

60- Ý người, thân đổi thay.
Sao cố chấp ngã này ?
Nó với người khác biệt.
Ích gì cho người đây?

61- Này ý si ! Sao chẳng ,
Giữ tịnh thân như vậy,
Lại cố bám chi cái,
Khí cụ hoại dơ này ?

62- Trước dùng Tâm quán tưởng.
Phân tách da khỏi thịt.
Rồi dùng kiếm Trí huệ .
Lóc thịt rời khỏi xương.

63- Lại chẻ xương cốt ra.
Xem kỹ vào tinh tủy.
Rồi tự mình hỏi thử :
Có gì sạch đẹp không ?

64- Cần tìm xem như vậy.
Vẫn chưa thấy sạch gì ?
Sao còn tham chấp trước.
Luyện mền giữ thân này ?

65- Vật dơ chẳng thể ăn.
Máu người không thể uống.
Ruột gan không thể hút.
Nhu cầu gì nơi thân ?

66- Chỉ một lẽ tham thân.
Làm thức ăn quạ chồn.
Vây thân này cốt để,
Khiến làm việc lành nhờn.

67- Nếu bám giữ thân mình.
Thần chết chẳng dung tình.
Đoạt cho chim chó hưởng.
Lúc ấy sao lạng thình ?

68- Nếu tứ không kham việc.
Chủ chẳng cho áo cơm.
Cưng thân này cũng bỏ.
Lấy gì để chăm nom ?

69- Trả lương kẻ làm thuê.
Khiến cho lợi mình về.
Nếu không sanh của cải.
Chớ nên trả công kia .

70- Hãy xem thân là thuyền.
Đưa ta qua lại bến.
Làm lợi lạc nhờn thiên.
Chuyển thành thân như nguyện.

71- Hãy tự chủ tâm, thân.
Thường lộ vẻ vui mừng.
Ngưng giận hờn, nhả nhó.
Thành bạn tốt thiên nhân.

72- Dời chỗ, chớ tùy tiện.
Gây tiếng động ồn ào.
Mở cửa không thô bạo.
Lời nhu hòa xả giao.

73- Vịt nước, mèo, kẻ trộm.
Tĩnh lặng, âm thầm làm.
Đắc thành điều mong muốn.
Phật cũng hành như trên.

74- Ở chung, khuyên hiền thiện.
Đón nhận và kính thành.
Lời bảo ban, chẳng thỉnh.
Làm trò, học chúng sanh.

75- Hết thảy lời Pháp diệu,
Khéo nói, đều tán dương.
Thấy người làm phước thiện.
Xưng khen, sanh vui mừng.

76- Bạc thiện đức có công.
Thăm khen và tán đồng.
Riêng mình được ca tụng.
Hãy tự xét, đáng không ?

77- Mọi việc làm mang vui.
Khó mua bằng tiền bạc.
Vớ các bậc đức lành.
Ta mừng hưởng an lạc.

78- Hiện đời không tổn hại.
Kiếp sau được vui nhiều.
Vì hận sâu trái lại .
Đời sau khổ bấy nhiêu !

79- Mở lời tự đáy lòng.
Tương quan sáng ngữ nghĩa.
Vui đẹp lia tham sân.
Vẻ nhu hòa trọng nể.

80- Khi mắt nhìn chúng sanh.
Vớ thực tâm từ ái.
Nghĩ rằng : Ta nhờ họ,
Quả Phật sớm viên thành.

81- Thường phát tâm thiện hành.
Hoặc đối trị bất hành.
Như cúng ba ruộng phước :
Kính, Ân, Bi đại lành. (1)

82- Trí thiện xảo , đức tin.
Ta không hành pháp ác.
Các việc lành tự làm.
Không ý vào kẻ khác.

1. Kính điền Tam bảo, Ân điền Cha mẹ,
Bi điền chúng sanh.

83- Sáu pháp ba la mật.
Ngày ngày tu tinh chuyên.
Chớ vì nhỏ bỏ lớn.
Mất lợi tha hạnh nguyên.

84- Lý kinh đã rõ rành.
Nên giúp ích quần sanh.
Phật Từ bi, xa thấy.
Chế giới bậc tu hành.

85- Giúp thức ăn kẻ đói,
Người tu, kẻ không nhà.
Thụ dùng vừa biết đủ.
Ngoài ba y bát ra.

86- Giữ Chánh pháp tu hành .
Ham nhỏ bị thương tổn .
Được thế, hạnh độ sanh.
Chóng mau được tròn đủ.

87- Nguyện Bi chưa lắng trong.
Chẳng nên thí bỏ thân.
Đời này và đời khác.
Vì lợi ích Thiên nhân.

88- Người bệnh, kẻ bất kính.
Người trùm đầu, đội dù.
Cầm binh khí , gây hèn.
Ta chớ nên thuyết pháp.

89- Với một người khác phái.
Kẻ thiếu trí cũng vậy.
Chẳng giảng pháp rộng sâu.
Bình đẳng tu kính nhau.

90- Với các bậc thượng căn.
Chẳng bàn pháp tiểu trí.
Chớ nên bỏ luật hạnh.
Dùng tà chú mê nhân.

91- Vứt tắm, khạc nước miếng,
Phải chôn lấp kỹ càng.
Đất sạch và nước trong.
Không nên đại , tiểu tiện.

92- Khi ăn chớ ngốn miệng,
Hả mồm nhai lớn tiếng.
Khi ngồi chớ duỗi chân.
Hai tay không co niểng.

93- Trên xe, trên giường chông.
Không ngồi chung khác phái.
Người đời mất niềm tin.
Tránh xa hiềm ghét cãi.

94- Chớ búng tay ra hiệu.
Tâm cần phải kính cung.
Thân bình, đưa tay phải.
Khi chỉ lối qua đường.

95- Giữ vai lưng thẳng ngay.
Nói khẽ hoặc khảy tay.
Dịu dàng khi cử động
Không mất oai nghi thầy.

96- Khi Phật nhập Niết bàn.
Nằm nghiêng hông bên hữu.
Chánh niệm khi nghỉ ngủ.
Thức dậy tâm định an.

97- Phương thức hành Bồ tát.
Phật dạy vô lượng pháp.
Làm hết không thể kham
Cần tu pháp tịnh tâm.

98- Bồ tát chẳng cầu học.
Chứng cảnh giới hữu vô.
An trú trong thiện xảo .
Chẳng phải kẻ phước thô.

99- Đêm ngày hành ba thời.
Siêng tụng đọc kinh giới.
Nương Phật mà phát tâm.
Sám trừ các tội lỗi.

100- Vì mình và mọi người.
Lúc nào cũng lập hạnh,
Thường tu tập tinh cần.
Những lời của Phật Thánh.

101- Trực tiếp hoặc gián tiếp.
Thực hành hạnh lợi tha.
Chỉ vì lợi đại chúng.
Hướng về Đạo cao xa.

102- Dù phải mất thân này.
Khéo hành Đại thừa pháp.
An trú giới Bồ tát.
Thiện tri thức, quý thay !

103- Tu học pháp hầu thầy.
Theo trong Kinh luật dạy.
Như Bồ tát Cát tường.
Kinh Hoa nghiêm huấn thị.

104- Trong Kinh có giới luật.
Nên đọc tụng Kinh văn.
Trước hết thấu bốn căn.
Kinh Thánh xử Không tạng.

105- Vì sao phải tu hành.
Học tập và giải hiểu.
Những điều cần thuyết minh.
Của các Kinh tập yếu.

106- Dù đã xem cốt lõi.
Hết thấy Tập yếu kinh.
Cũng cần phải giải minh.
Hai bộ luận Long Thọ.

107- Những Kinh luận mở khai.
Khế lý cần tu học.
Cho thế gian tin hộ
Những việc làm ta đây.

108- Tóm lại, cần xét suy.
Trạng thái thân, tâm tánh.
Và giữ gìn ngôn hạnh.
Tức thấu nghĩa Chánh tri.

109- Nên vâng làm thiết tha.
Nói suông, đâu kết quả ?
Như bệnh , chỉ xem toa.
Làm sao được chóng khỏi ?

Phẩm thứ sáu.

NHÃN NHỤC

- 1- Một niệm sân phá hủy :
Ngàn kiếp làm bố thí,
Lễ Phật , phước cúng dường ,
Công đức lành hết thảy.

- 2- Chẳng ác nào bằng sân.
Không lành nào hơn nhĩn .
Bởi thế, bằng nhiều cách.
Tu hành hạnh nhĩn an.

- 3- Nếu ôm lòng thù hận.
Tâm sẽ không lắng trong.
Không hưởng được hạnh phúc.
Sanh mất ngủ , não lòng.

- 4- Có người lấy lợi kính.
Ra ân cho kẻ kia.
Nếu nổi giận với họ.
Chuồn oán, phản hại về.

- 5- Nổi giận , bạn xa lánh .
Tuy cho, họ chẳng cầu.
Nếu khởi lòng sân nhuế.
An vui không dài lâu.

6- Sân là cội gốc khổ.
Làm tâm trí mờ lu.
Tinh cần tiêu diệt nó.
Vui hưởng đến muôn thu.

7- Cưỡng làm, ta chẳng muốn.
Nhiều hoặc, điều ta mong.
Cứ thế chẳng vui lòng.
Sân nhiều mình tự hại.

8- Bởi thế nên đoạn trừ,
Nguyên nhân khởi hận thù.
Không việc gì khác cả.
Sân nhuế , hại người tu.

9- Dù việc gì xảy đến.
Chớ để loạn tâm minh.
Sầu não chẳng nên việc.
Còn mất công đức lành.

10- Nếu việc còn cứu vãn.
Gây mất vui làm gì.
Dẫu hết phương tế nạn.
Khổ sầu có ích chi ?

11- Ta và bạn không muốn,
Miệt khinh, chịu khổ đau.
Hoặc lời ác, bất nhã.
Kẻ thù , không vậy đâu !

12- Nguồn vui , thật hiếm có.
Cội khổ lắm nhiều phiền.
Không khổ, không từ bỏ.
Này tâm, nên nhẫn kiên !

13- Kẻ ép xác khổ tu.
Vô cố , chịu cắt , thiêu.
Nay ta cầu giải thoát.
Sao khiếp sợ, không liều ?

14- Tập lâu ngày hóa dễ.
Việc gì cũng xuôi yên.
Quen dần những hại nhỏ.
Khổ lớn đến, mặc nhiên.

15- Rắn, rết, sâu, bọ cắn.
Đói khát, đều khảo thi.
Cho đến ung nhọt lở,
Xem thường, đâu khổ chi ?

16- Gặp nóng, lạnh, gió, mưa .
Ốm đau, trói, đập, đánh.
Chẳng nên tỏ yếu hèn.
Yếu hèn thêm khổ lãnh.

17- Người thấy máu mình đổ.
Càng dững cảm ngoan cường.
Kẻ thấy máu người chảy.
Bất tỉnh, sợ thảm thương .

18- Cả hai, do phân biệt.
Trí nhược hoặc dũng kiên.
Nên xem thường họa hại.
Chớ để khổ quật liền.

19- Bậc trí , từng trải khổ.
Sáng suốt , không loạn tâm.
Khi chiến đấu phiền não.
Dù chịu nhiều họa thâm.

20- Mặc nhiên khinh bỉ khổ.
Khắc phục địch tham ngu.
Hơn dũng sĩ thắng trận.
Chỉ lo diệt thù thù.

21- Khổ hại, sanh khởi tâm :
Chán xa, trừ kiêu mạn.
Thương chúng sanh sống chết.
Thẹn ác, vui làm lành.

22- Chẳng giận trách nội tạng.
Nguyên nhân gây bệnh hoạn.
Cớ chi lại giận người.
Đều do duyên tụ mẫn.

23- Như người không muốn bệnh.
Mà bệnh vẫn hoành hành.
Cũng vậy, không muốn não.
Não phiền vẫn khởi sanh.

24- Tâm chẳng nghĩ sẽ giận.
Khi giận thật khó kềm.
Cơn giận cũng không nghĩ,
Giận rồi đau khổ thêm.

25- Hết thảy những lỗi lầm.
Bao tội ác từng phần.
Đều do duyên khởi phát.
Chẳng phải vô duyên tằm.

26- Những duyên này hội tụ.
Chẳng nghĩ giận tương sinh.
Và những trận lôi đình,
Chẳng nghĩ mình phát khởi.

27- Cho rằng có vật chủ.
Làm ra Ngã, Thần ngã.
Chủ ngã cũng không nghĩ,
Tương sinh, mà tự sinh.

28- Không duyên sinh, không quả.
Ngã thường muốn quả sinh.
Tức ở cảnh phiêu linh.
Vẫn chấp thường không đổi.

29- Ngã ấy nếu thường còn.
Chẳng động tợ thái hư .
Dù gặp nhơn duyên khác.
Thế chẳng động như như.

30- Lúc động cũng như trước.
Động dụng có ích gì ?
Vậy duyên động lên ngã.
Ngã, động, nào tương quan ?

31- Bởi thế tất cả pháp.
Không tự chủ , duyên sanh
Biết vậy chẳng nên sân.
Xem như trò huyền hóa.

32- Thế thì ai trừ giận ?
Nói trừ không đúng lý,
Nhưng muốn dứt khổ đau.
Nhờ trừ sân, phải vậy .

33- Nếu gặp kẻ oán thân.
Vô cớ làm hại mình.
Nên nghĩ do duyên sinh.
Cam lòng vui chấp nhận.

34- Nếu khổ do tự chọn.
Chớ chẳng ai muốn sinh.
Do vậy các hữu tình.
Thả đều không khổ sở.

35- Hoặc người chẳng cần thận.
Bị gai đâm tổn thương.
Hoặc do mê sắc dục.
Bỏ ăn vì nhớ nhung.

36- Thất cố, nhảy vực sâu.
Uống ăn nhầm thuốc độc.
Làm hạnh thiếu phước đức.
Tự mình gây tổn sầu.

37- Người tự đem tánh mạng.
Kết liễu vì khổ đau.
Hướng chi với kẻ khác.
Không làm tổn thương sao ?

38- Với kẻ vì não loạn.
Sát hại ta bất nhơn.
Ta không lòng thương hại.
Cũng chớ nên giận hờn.

39- Giả như kẻ hại người.
Vì bản tánh ngu mê.
Ta giận thật phi lý.
Như giận lửa thiêu ghê!

40- Nếu lỗi do ngẫu sanh.
Từ người vốn hiền lành.
Ta giận thật phi lý.
Như trời khói tỏa quanh!

41- Kẻ dùng gậy đánh ta.
Ta thường oán kẻ ấy.
Vì cơn giận khiến họ.
Ta ghét giận thôi nha !

42- Trước kia với hữu tình.
Ta từng gây tổn bại.
Kẻ gây hại chúng sanh.
Nên nay chịu tổn hoại.

43- Thân này, vũ khí đó.
Cả hai gây đốn đau.
Giữa thân và vũ khí.
Cái nào đáng giận cao ?

44- Thân bệnh ghẻ khắp người.
Chạm nhẹ đau thấu trời.
Vô minh chấp ngã ái.
Thân hoại, oán hờn ai ?

45- Kẻ ngu không muốn khổ.
Cứ gây khổ dặt dài.
Đến khi gặp khổ hại.
Nhân quả giận do ai ?

46- Ví như quý giữ ngục,
Vớ rừng kiếm núi đao.
Đều do nghiệp mình tạo.
Trách giận ai được nào ?

47- Nghiệp đời trước phát động.
Khiến nay người hại ta,
Thế nên họ bị đọa.
Có phải lỗi do ta ?

48- Nhờ đó ta nhẫ tu.
Tiêu trừ nhiều tội lỗi.
Trái lại, ta nhịn nổi.
Đọa đày họ thiên thu.

49- Nếu ta gây hại người.
Vì họ, ta lợi ích.
Này hỡi tâm thô kệch !
Giận người chi hởi người ?

50- Ta nhẫ, sanh công đức,
Địa ngục, chẳng đọa sa.
Nếu ta riêng gìn giữ.
Được gì kẻ hại ta ?

51- Nếu đem oán trả thù.
Chẳng cứu khổ đường u.
Ta thoái mất hạnh nhẫ.
Thật khó thành chơn tu.

52- Tâm vốn chẳng hình hài.
Ai cũng không hủy được.
Nếu Tâm chấp thân này.
Ắt bị nhiều tổn hoại.

53- Lời khinh miệt tục thô.
Vớ tiếng ác xưng hô.
Không hại thân ta cả,
Này tâm ! Sao để vô ?

54- “Vì người chẳng ưa ta”.
Đời này hoặc mai sau.
Cũng chẳng làm gì được.
Ghét họ ích chi nào ?

55- Chúng ngăn ngại lợi dưỡng.
Khiến ta chịu thiệt thòi.
Nhưng chết rồi đâu hưởng ?
Nghiệp tội đọa đời đời.

56- Thà nay chết sớm hơn.
Chẳng nguyện sống tà mạng.
Dù ở đời dài lâu.
Cuối cùng thân ma táng .

57- Mộng vui sống trăm năm.
Mơ hưởng giây khoái lạc.
Cả hai người như nhau.
Cần sớm nên Tỉnh Giác.

58- Tỉnh được giấc mộng mơ.
Cả hai không trở lại.
Kiếp sống ngắn hay dài.
Chết đến đều như vậy.

59- Dù được nhiều lợi dưỡng.
Hưởng vui thú trần hồng.
Chết như bị giặc cướp.
Lột trần, tay trắng không.

60- Vì tài sản nuôi mạng.
Mới tránh dữ làm lành.
Nhưng vì lợi nuôi giận.
Phước hết, tội ác sanh.

61- Nếu vì cầu sự sống.
Khiến người chịu đọa đày.
Do làm điều tội ác.
Sống có ích chi đây ?

62- Bị chê, khiến người nghi.
Rồi giận kẻ chê báng.
Vậy sao ta lơ đãng,
Vớ người bị phỉ chê ?

63- Chuyện người can chi ta.
Do vậy ta quên lãng.
Như thế sao chẳng nhẫn,
Phiền não kẻ gây ra ?

64- Giận chi người phá tháp.
Hủy tượng, hoại Chánh pháp .
Đấng Giác ngộ, Hiền nhân.
Không bao giờ tổn chấp.

65- Kẻ hại bậc Đạo sư.
Và bạn lành thân kính.
Hãy nghĩ do duyên sanh.
Sân hận nên lắng định.

66- Hữu tình với vô tình.
Cả hai đều gây hại.
Cớ sao giận hữu tình ?
Nên nhẫn tất cả vậy.

67- Kẻ do ngu làm hại.
Người do dại nổi sân.
Vậy thì ai có lỗi ?
Thử xem ai không lầm ?

68- Nhân gì tích tạo nghiệp ?
Mà nay chịu quả tai.
Mọi sự đều do nghiệp.
Sao tức giận người ngoài ?

69- Đã thấy biết như vậy.
Nên lấy hiền ở lành.
Ta cần phải nhất tâm.
Siêng làm các phước thiện.

70- Ví như nhà mình cháy.
Lan dần đến nhà người.
Gấp dùng đồ dập lửa.
Rút bớt cỏ tranh thui.

71- Cũng thế, Tâm sở tham.
Năng trợ lửa sân cháy,
Nhà công đức rụi thiêu.
Nên trừ lòng luyến ái.

72- Như tử tội chờ giết.
Mong chặt tay tha mạng.
Nếu chịu khổ tu hành.
Phước sanh, lìa chướng nạn.

73- Nay không kham khổ nhỏ.
Sao chẳng diệt tham sân.
Là nguyên nhân các khổ.
Đọa địa ngục vô ngần.

74- Vì dục, đã bao lần.
Đọa hỏa ngục thiêu thân.
Chẳng ích cho ai cả.
Thật ngu xuẩn muôn phần.

75- Khổ này không đáng kể.
Đem lợi lớn cho mình.
Trừ tổn hại chúng sinh.
Nên vui mừng nhận để.

76- Người khen đức kẻ thù.
Vớ niềm vui hoan hỷ.
Sao người chẳng hợp ý ?
Tự vui mừng khoan thứ .

77- Sanh niềm vui như vậy,
Niềm vui không tội quấy.
Chư Phật đều xưng khen.
Pháp đẹp lòng người đấy !

78- Vì người được vui thưởng.
Nếu người không chung hưởng.
Chớ nên ganh ghét nhau.
Bị mất phước mai sau.

79- Người khen công đức ta.
Ta chúc họ an vui.
Họ khen công đức địch.
Sao ta buồn không nguôi ?

80- Cầu chúng sanh an lạc.
Mà phát tâm Bồ đề .
Nay chúng sanh thành đạt.
Sao giận hờn khen chê ?

81- Cầu chúng sanh thành Phật.
Được thụ hưởng cúng dường .
Nay thấy người lợi kính.
Sao nỡ phiền vấn vương ?

82- Lẽ người đáp ân thân.
Phải dưỡng nuôi cung cấp.
Nhưng họ sống tự lập.
Chẳng vui , sao hờn sân ?

83- Không mong người vui an.
Huống cầu người thành Phật.
Thêm ghét kẻ giàu sang.
Còn đâu tâm Tỉnh giác ?

84- Lợi lộc hiển cho người,
Hoặc ở nhà thí chủ.
Đâu phải phần riêng người.
Can chi thí, chẳng thí ?

85- Có gì bỏ công đức.
Lòng tin và hạnh phúc.
Chẳng giữ được gia tài.
Tự mình sao không tránh ?

86- Chẳng những người không sợ.
Những ác nghiệp đã làm.
Còn ghét ganh với bậc,
Tu hành phước đức sao ?

87- Như kẻ thù gặp khổ.
Có gì làm người vui ?
Nếu trù họ bị khổ.
Chẳng thành chuyện hên xui.

88- Dù lời trù đã được,
Họ khổ, người ích chi ?
Nếu tự kiêu toại nguyện.
Chuồn họa khó lường ghi.

89- Vì kẻ chài ngu mê.
Câu lợi để mắc câu.
Giám ta vào địa ngục.
Nấu như chảo đồng sôi.

90- Nhận lời khen vinh hưởng.
Chẳng phải phước sống lâu.
Chẳng mạnh hoặc chẳng bệnh.
Chẳng khiến thân an vui.

91- Ta hiểu nghĩa lợi cầu.
Khen tặng ích chi đâu ?
Nếu mua vui giây phút.
Tửu sắc nhiễm ghê thôi !

92- Nếu vì chút hư danh.
Khiến hao tài, mất mạng.
Tiếng tăm gì rỡ rạng.
Chết rồi, ai vui chẳng ?

93- Xây lầu bằng cát đổ.
Trẻ ngu tiếc đau khổ.
Khi danh dự tổn thương.
Tâm ngu tọ trẻ nhỏ.

94- Âm thanh vốn không tâm.
Vui gì lời khen tặng.
Vậ mà mong tiếng khen .
Để được vui ra mặt.

95- Khen ta hay kẻ khác.
Ích gì đến với ta,
Vui mừng thuộc người ấy,
Ta được chút chi là.

96- Nếu người vui, ta vui.
Tất cả đều như vậy.
Tại sao họ khen địch,
Lòng ta lại không vui ?

97- Nghĩ mình được ca tụng.
Mà tâm sanh vui mừng.
Vui ấy không thích đáng.
Như thái độ trẻ ngu.

98- Thích khen, tâm tán loạn.
Phá chí lìa tử sanh,
Khiến ganh người có đức.
Hủy hoại những hạnh lành.

99- Hiện tại nếu có người.
Muốn hủy danh dự ta.
Tức nhiên họ muốn cứu,
Ta thoát khỏi đọa sa.

100- Mình tìm cầu giải thoát.
Chớ để danh lợi ràng.
Người mở giúp trói trăn.
Sao ta lại tức giận ?

101- Ta sắp đến cảnh khổ.
Nhờ ơn Phật gia hộ.
Có kẻ đóng cửa ngăn.
Sao ta lại phẫn nộ ?

102- Nếu bảo họ ngăn phước.
Mà giận cũng chẳng nên.
Không hạnh nào bằng nhẫn.
Sao chẳng giữ lâu bền.

103- Vì làm lỗi phiền ưu.
Chẳng ham nhẫn kẻ thù.
Đó là tự ngăn ngại,
Mầm phúc đức nhẫn tu.

104- Không nhục, nhịn chẳng sinh.
Oán thù sinh đức nhẫn.
Muốn gieo nhân tu Phước.
Hờn giận xin chớ nên.

105- Hợp thời, người đến xin.
Không chướng việc bố thí.
Cũng vậy, thụ giới sư.
Chẳng ngại việc xuất thế.

106- Người xin nhiều, dễ cho.
Kẻ thù nhiều, khó nhẫn.
Nếu chẳng gây thù hận.
Thì chẳng ai hại ta.

107- Kẻ thù như vật báu.
Không nhọc mà có được.
Thường trợ hạnh Bồ đề.
Vậy ta nên hoan hỷ.

108- Ta nhẫn nhờ kẻ thù.
Được quả phước công tu.
Nên cúng dường đến họ.
Vì trợ duyên ta tu .

109- Tưởng thù không trợ tu.
Nên ta không cúng thí.
Vậy chánh pháp trợ tu.
Ta cũng chẳng trân quý ?

110- Nếu nghĩ họ hại ta,
Ta giận không lễ cúng.
Sao lương y trị bệnh,
Ta mừng vì giúp ta ?

111- Nhờ người sân tột độ.
Ta siêng tu nhẫn kiên.
Kẻ thù là nhẫn duyên.
Nên cúng như chánh pháp.

112- Đức Mâu-ni đã dạy.
Ruộng phước Phật, chúng sinh.
Thường cung kính cả hai.
Tròn đầy sang bến Giác.

113- Các đối tượng huân tu.
Nhờ chúng sanh và Phật.
Nếu chỉ biết kính Phật.
Sao y giáo phụng hành ?

114- Chẳng phải Phật, chúng sanh.
Đều ngang nhau trí đức.
Nhờ hữu tình trợ lực.
Thể tánh vốn tương đồng.

115- Ân chúng sanh vô lượng.
Khiến ta kính vô cùng.
Phật công đức vô chung.
Cũng làm ta tôn quý.

116- Giúp ta đến quả Phật.
Cả hai đều bình đẳng
Nhưng Phật khác chúng sanh.
Biển công đức vô tận.

117- Đức Phật đầy huệ đức.
Mỗi người có chút thôi.
Tuy vật cúng ba cõi,
Cũng chẳng thấm vào đâu !

118- Làm thẳng ích Phật pháp.
Chúng sanh có dự phần.
Do trợ công lập đức.
Ta nên cúng xa gần.

119- Chư Phật không hư dối.
Làm lợi ích chúng sanh.
Cách nào báo ân Phật ?
Ngoài ban vui hữu tình.

120- Độ sanh mới đèn đáp.
Ơn Phật cứu khổ hình.
Dẫu ta tuy thọ hại.
Gắng làm mọi việc lành.

121- Chư Phật vì chúng sanh.
Không tiếc bỏ thân mạng.
Ta ngu si kiêu mạn.
Làm gì giúp chúng sanh ?

122- Chúng sanh an lạc, Phật mừng vui.
Muôn loại khổ đau, Phật ngậm ngùi.
Ta nguyện độ đời, Phật đại hỷ.
Tổn hơn hại vật, Phật buồn rười.

123- Như lửa cháy quanh sắp đốt thân.
Ai ban dục lạc chẳng vui mừng.
Nếu gây đau khổ cho sanh chúng.
Tâm Phật xót thương chẳng hỷ hoan.

124- Từ trước con làm hại chúng sanh.
Khiến lòng bi Phật chẳng thương tình.
Nay con sám hối bao lầm lỗi.
Lạy Phật khoan hồng con cúi xin.

125- Để được Như Lai mãi đẹp lòng.
Từ đây tội diệt, phước vun trồng.
Dù con bị đập lên đầu cổ.
Thà chết làm vui đức Thế tôn.

126- Tâm Phật đại bi tỏa rộng thình.
Xem trong Pháp giới cũng như mình.
Muôn loài với Phật cùng Chân thể.
Như vậy sao không kính chúng sinh ?

127- Làm chúng sanh vui, Phật cũng vui.
Thêm nhiều thành tựu lợi cho đời.
Thế gian hết khổ, mình sung sướng.
Do vậy thường hành phước thiện thôi.

128- Ví như quan cận thần.
Gây bức hại chúng dân.
Có người trông thấy rộng.
Không phục thù quan nhân.

129- Bởi quan không cô thế,
Trên còn được vua thương.
Kẻ hại sức tuy yếu.
Cũng chớ nên coi thường.

130- Ngục tốt, Phật Đại bi.
Một thù, một cứu bặt.
Như dân thờ bạo chúa.
Chịu nhẫn, đời an vi.

131- Bạo chúa dù nổi sân.
Chẳng làm ta khổ trí.
Phạm tội với chúng sanh,
Đọa địa ngục họa ký.

132- Như vua dù hoan hỷ,
Cố nhiên chẳng thể làm.
Cho muôn loại thế gian.
Tròn thành quả Chánh giác.

133- Sao nay ta chẳng rõ,
Quả phúc chúng sanh là,
Đời này hưởng vinh hoa,
Đời sau thành Chánh giác ?

134- Cõi luân hồi nhờ NHÃN.
Ta đẹp, không khổ đau,
Được danh tiếng sống lâu.
Như Chuyển luân vương vậy.

Phẩm thứ bảy

TINH TẤN

1- Tu Nhẫn rồi Tinh tấn.
Mới an trú Bồ đề.
Không gió, đèn chẳng động,
Tinh cần phước hải hê.

2- Tinh tấn, siêng làm lành.
Ngoài việc ấy trái lại ,
Ham thấp hèn, giải đãi,
Tự khinh sợ thoái quanh.

3- Tham hưởng thú khoái lạc.
Ngủ nghỉ thường thích ưa.
Chẳng chán luân hồi khổ.
Ý vọng khó tránh chừa.

4- Làm gì ta chẳng biết,
Khi vướng vào lưới mê.
Bẫy thọ sanh hầu kẻ.
Ắt sa miệng thần chết.

5- Hấn lần giết đồng loại.
Ngươi chẳng thấy đó sao ?
Kẻ mặc nhiên tham ngủ.
Như trâu thấy thớt dao.

6- Niêm phong không lối thoát.
Thần chết đang rình chờ.
Lúc ấy đâu còn rỗi.
Tham ăn ngủ mộng mơ.

7- Tử vong đến rất nhanh.
Hành trang sớm để dành .
Khi chết lo sao kịp ?
Muộn rồi ích chi anh ?

8- Chưa làm, hoặc khởi sự.
Hoặc mới nửa chừng thôi.
Tử thần đột nhiên đến.
Ô hô ! Mạng đứt rồi !

9- Gặp sấu sừng đỏ mắt .
Mặt lệ nhỏ đôi dòng.
Thân quyến đành tuyệt vọng .
Ta đến Diêm sứ cùng .

10- Kinh sợ nhớ tội mình.
Nghe tiếng vang ngục hình.
Hốt hoảng vùi thân uest.
Lúc ấy sao làm tỉnh ?

11- Khi chết khiến sợ hãi.
Như chảo nóng cá lẩn.
Hà hưởng nghiệp tội dẫn.
Địa ngục khổ khó kham.

12- Như hài nhi phồng nước.
Thật vô cùng đởn đau.
Đã tạo tội địa ngục.
Làm sao được tiêu dao ?

13- Chẳng nhọc mà muốn được.
Thật nguy hiểm khổ a !
Chết đến lại kêu ca.
Trời ơi ! Tôi quá khổ !

14- Nương vào chiếc bè thân.
Để vượt qua biển khổ.
Bè này lại khó có.
Đừng ham ngủ , ngu nhân !

15- Bỏ niềm vui chánh pháp.
Nhân hoan lạc vô ngần.
Đam mê chi thói xấu .
Làm tán loạn lãng xăn ?

16- Chớ sợ , chứa tư lương.
Tự chủ, tu định thường.
Quán mọi người bình đẳng.
Họ với mình thân thương.

17- Chẳng nên tự thoái sợ.
Cho mình khó giác ngộ.
Như lai dùng lời vàng.
Tuyên bày lẽ thật đó.

18- Như các loài ong ruồi.
Các côn trùng nhỏ nhắn.
Nếu phát lực tinh tấn.
Đều chứng quả giác vui.

19- Huống ta sanh làm người.
Biết phân biệt tội phước.
Nếu chẳng bỏ tu trì.
Sao không chứng đạo được ?

20- Nếu ta vì lo lắng ,
Không dám thí chân tay.
Vì chưa phân nhẹ nặng.
Ngu sợ vô lối thay !

21- Trái vô lượng số kiếp.
Ngàn lần ta bị đâm.
Bị cắt xẻo chặt bằm.
Mà vẫn chưa chứng đắc.

22- Ta nay tu tỉnh giác.
Khổ ấy có hạn lường .
Như chữa bệnh ruột ươn.
Tạm chịu đau mổ cắt .

23- Bác sĩ dù gây đau .
Để chữa bệnh lành mau.
Muốn diệt nỗi khổ lớn.
Ta phải nhẫn nhục thôi.

24- Đấng vô thượng y vương.
Không dùng phép tầm thường.
Bằng phương thuốc linh diệu.
Chữa lành các vết thương.

25- Phật dạy trước thực hành.
Lòng thương ban thức ăn.
Tập dần cho vật lớn.
Sau rốt bố thí thân.

26- Một khi giác tự phần.
Nhỏ nhoi như rau cỏ.
Đến khi lúc xả thân.
Nào đâu thấy khó khổ ?

27- Dứt ác đâu còn khổ ?
Có trí ắt không sầu.
Phân biệt nhân tà hoại .
Làm thân tâm đốn đau .

28- Phước đức, thân thư thái.
Trí huệ, tâm an vui.
Vì đời vào sanh tử.
Hạnh Bồ tát chẳng lui.

29- Nhờ có Bồ đề tâm.
Năng trừ đủ nghiệp ác.
Thường chứa biển công đức.
Vượt trên hàng Thanh Văn.

30- Hãy diệt trừ chán mệt.
Lên lưng ngựa giác tâm.
Dong ruổi vui mọi nẻo.
Kẻ trí dứt mê lầm .

31-Sợ khổ gắng tu hành .
Cần trợ duyên lợi sanh.
Gồm : nguyện , tín, hỷ, xả.
Nguyện tăng sức làm lành.

32- Muốn tăng thêm tinh tấn.
Gặp đối nghịch chướng duyên.
Lấy nguyện, tín, hỷ, xả.
Làm tiến thủ an nhiên.

33- Phát nguyện muốn tận trừ.
Tội lỗi ta và người.
Dứt sạch mọi nợ nần.
Phải tu trả nhiều đời .

34- Nếu ta chưa tinh tấn.
Một phần trừ tội khiên.
Ắt đọa khổ vô biên.
Lòng ta sao chẳng sợ ?

35- Muốn thành tựu công đức,
Lợi mình và cho người.
Dù chỉ được chút ít.
Cũng phải tu nhiều đời.

36-Ta chưa từng khởi sanh.
Một phần tu công đức.
Thật uổng phí thân danh.
Làm người thật khó được !

37- Ta chưa cúng dường Phật.
Chưa bày pháp hỷ lạc.
Chưa y giáo phụng hành.
Chưa giúp người nghèo mạt.

38- Ta chưa ban vô úy.
Chưa cho vui kẻ khổ.
Chỉ còn nhập thai sanh.
Chịu già bệnh chết bỏ.

39- Đời trước đến đời này.
Khổ vì không học Pháp
Khi đã biết như vậy.
Ai nản lòng tu tập ?

40- Phật bảo các hạnh lành.
Mong cầu là cội ngành.
Gốc mong cầu là pháp.
Nhân quả, nghiệp suy rành.

41- Những đau khổ kém vui.
Bao lo sợ khiến xui.
Mong cầu không thuận toại.
Do tội trước chín muồi.

42- Do làm và nghĩ thiện.
Chẳng luận ở nơi đâu.
Phước báo đều xuất hiện.
Quả Đức đã trồng sâu.

43- Kẻ ác tuy cầu lạc.
Dầu đi đến phương nào.
Cũng gặp quả báo ác.
Dày vò chịu khổ đau.

44- Nhờ chứa nghiệp sạch lành.
Ta ắt được hóa sanh.
Trong Liên hoa thơm mát.
Nghe lời Phật tuyên hành.

Tâm đượm nhuần ánh sáng.
Sen trắng nở tinh anh.
Một thân thể tối thắng.
Con Phật vui đắc thành.

45- Nhân chứa nghiệp xấu xa.
Các ngục tốt Diêm ma.
Đốt thiêu hành tội khổ.
Uống nước đồng lột da.
Thân đâm bầm gươm dáo.
Nát như thịt xương ra.
Quy ngã trên nền sắt.
Nóng bỏng mặc rên la .

46- Bởi vậy với pháp lành.
Cung kính gắng tu hành.
Tràng Kim cương quy tắc.
Hành thiện, tự tín thành.

47- Phải liệu lượng sức mình.
Nên làm hoặc chẳng làm.
Nếu không thì chớ động.
Đã làm chớ thoái tâm.

48- Thoái tâm ắt đời sau.
Huân tập thêm khổ đau.
Việc làm và kết quả.
Khó thành, lỗi ngại nhau.

49- Với nghiệp, hoặc, năng lực.
Nên phát khởi lòng tin .
Tự ta quyết giải trừ .
Không việc gì khó cả.

50- Người đời theo ác chuyển .
Chẳng làm tự lợi tha.
Chúng sanh chẳng như ta .
Nên ta cần tận lực.

51- Có người siêng việc nhỏ.
Sao ta lại ngồi không ?
Chớ ngạo mạn dối lòng.
Tốt nhất đừng kiêu mạn.

52- Quạ đen gặp rắn chết.
Dững mãnh như đại bàng.
Nếu đức tin yếu kém.
Lỗi nhỏ cũng suy tàn.

53- Kẻ yếu bỏ hạnh lành.
Làm sao trừ thiếu phước ?
Tự tin gắng tu hành.
Gặp chướng không chùn bước.

54- Vây lòng tin kiên định.
Thắng lướt mọi đọa sa.
Nếu tội lỗi thắng ta.
Khó vượt siêu ba cõi.

55- Ta làm chủ tất cả.
Không để nhiễm lụy phiền.
Là con Phật sư tử.
Đức tin cần trì kiên.

56- Kẻ bị kiêu khổng chế.
Không đủ lòng tự tin.
Người tự tin vượt thoát.
Ngã mạn bị ngã vin.

57- Ngã mạn sanh ngạo nghễ.
Các nẻo dữ đọa sa.
Mất phúc lạc đời ta.
Như tở ăn thừa chủ.

58- Ngu xấu thân yếu hèn.
Đến đâu chẳng được khen.
Người tự kiêu khổ hạnh.
Chẳng khác gì kẻ trên.

59- Thắng được thù ngã mạn.
Nắm vững tự tín tâm.
Là người đạt thắng lợi.
Là dũng sĩ hùng anh.
Nếu chân thật trừ diệt.
Lòng ngã mạn ám minh.
Thường Định, thành quả Phật .
Tròn đủ nguyện độ sanh.

60- Ở giữa đám phiền não.
Dùng mọi cách nhẫn tu.
Như sư tử, bày chồn.
Chẳng cho phiền não hại.

61- Như người gặp nạn lớn.
Trước giữ gìn đôi người.
Như vậy dẫu lâm nguy.
Mắt tuệ soi giải thoát.

62- Ta thà bị thiêu đốt.
Thậm chí bị rơi đầu.
Dẫu chết đành cam chịu.
Không khuất phục nào sâu.

Không làm chuyện bất chánh.
Lúc nào và ở đâu .

63- Như trẻ ham chơi vui .
Đối với các thiện nghiệp.
Tâm đam mê làm rồi.
Không bao giờ nhàm chán.

64- Người đời cầu hạnh phúc.
Chắc gì thỏa ước ao.
Nhị lợi vui xiết bao ! (1)
Không làm, sao vui được ?

65- Như ong tham hút mật.
Tham dục không chán nhàm.
Cảm quả vui tịch tịnh,
Sao ta lại chán làm ?

(1) Tạo niềm vui cho mình và cho người.

66- Muốn trọn thành phước đức.
Nên vui thích làm lành.
Như voi trưa nắng nóng.
Gặp ao mát tắm nhanh.

67- Khi thân tâm suy mệt.
Tạm xả rồi tiếp tu.
Việc làm xong nên nghỉ.
Chọn điều khác công phu .

68- Sa trường luyện binh giỏi.
Gặp giặc phản công hay.
Cũng vậy ta đánh trả.
Giặc phiền não hãm vây.

69- Đánh nhau lở rơi kiếm.
Kinh hãi vội nhật liền.
Khi để mất chánh niệm.
Sợ ngục khổ, mau Thiên.

70- Độc dược lan khắp thân.
Do máu chảy tuần hoàn.
Não phiền có cơ hội.
Làm tội lấp che tâm.

71- Người đội bát dầu đầy.
Gươm bén kề vào cổ.
Sợ chết không rời đồ.
Hành giả chú tâm này.

72- Như rắn bò lên bụng.
Tức tốc hất nó ra.
Tình cờ lười ham ngủ
Phải nhanh chóng xua qua.

73- Mỗi khi phạm lỗi lầm.
Nên tự trách lương tâm.
Từ đây và mãi mãi.
Chớ tái phạm vấp lâm.

74- Đề phòng lỗi phát sanh.
Nên tìm học sư minh.
Mọi thời tu Chánh niệm.
Để Đạo nghiệp hoàn thành.

75- Muốn kham làm thiện sự.
Trước khi khởi thực hành.
Xem chương “Chẳng giải đãi “.
Rồi hân hoan làm lành.

76- Như bông tơ mềm nhẹ.
Theo chiều gió tung bay.
Khi thân tâm phấn chấn.
Làm thiện dễ thành ngay.

Phẩm thứ tám

THIỀN ĐỊNH

1- Phát khởi tinh tấn rồi.
Trú tâm trong Thiền định
Người tâm vọng lôi thôi.
Rơi hãm vuốt mê muội.

2- Thân tâm sống xa lìa.
Tức chẳng sanh tán loạn.
Nên rời nhiễm thế gian.
Từ bỏ mọi tục niệm.

3- Yêu thân bằng mển lợi.
Tức khó bỏ trần duyên.
Người trí dứt lưu luyến.
Tu quán hạnh tham thiền.

4- Pháp Chỉ-Quán cao trên.
Năng diệt các não phiền.
Tu Chỉ đừng vọng niệm.
Lìa tham ái đặc nên.

5- Tự thân vốn vô thường.
Còn luyến người vô thường.
Dù tái sanh ngàn kiếp.
Chẳng gặp người mình thương.

6- Chưa gặp ắt không vui.
Khó đi vào Chánh định.
Khi gặp lại mê vùi.
Thêm khổ yêu khó tránh.

7- Nếu tham luyện chúng sanh.
Ngăn ngại pháp thật tánh .
Cũng hủy hoại chơn tâm.
Chung cuộc thêm sầu thán !

8- Tâm cứ nhớ người thân.
Đời trôi qua vô nghĩa.
Chúng thân hữu vô thường.
Phá hoại hằng thường pháp.

9- Hành vi giống phàm ngu.
Tất đọa ba ác đạo.
Tâm muốn đạt thánh cảnh.
Cần chi gần phàm ngu ?

10- *Phút trước kết bạn thân.*
Lát sau thành thù địch.
Tiệc vui chuốc oán cừu.
Tâm phàm khó xứng thích.

11- Lời thật dễ mịch lòng.
Còn xúi ta làm quấy.
Nếu ta chẳng nghe theo.

Họ giận đọạ ác thú.

12- Ghét kẻ hơn, tranh bằng.
Ngạo người thua, khen kiêu.
Trái tai thì nổi giận.
Gần họ có ích chắng ?

13- *Bạn kẻ ngu thường sanh.*
Lỗi khen mình chê người.
Thích bàn chuyện thế tục.
Và quấy ác chẳng lành.

14- Gần bạn bè như vậy.
Chỉ rước lấy họa tai.
Họ và ta cả hai.
Không ích gì nhau cả.

15- Cần xa kẻ phàm ngu.
Gặp họ thời vui đón.
Nhưng đừng quá thân tình.
Giữ lễ nghi quân tử.

16- Như ong hút nhụy mật.
Khi vì pháp hóa duyên.
Lòng tự tại an nhiên.
Như vàng trắng chiếu sáng.

17- Cho ta giàu đáng kính.
Ai cũng yêu mến ta.

Nếu giữ lòng kiêu mạn.
Khi chết sợ đọa sa.

18- Này ý thức ngu mê.
Bất kể mọi tham luyến.
Nhất định rước ngàn sầu.
Do đời này lắm chuyện.

19- Nên kẻ trí không tham.
Sợ đọa ba đường khổ.
Suốt biết mỗi việc làm.
Mọi sự vật buông bỏ.

20- Dù ta lắm của tiền.
Khiến nổi danh khắp miền.
Nhưng danh lợi thân được .
Không thể chịu ý riêng.

21- Khen ta , ta nào vui.
Khi có lời phỉ báng.
Chê ta , ta nào buồn.
Khi có lời xưng tán.

22- Muôn loài vạn ý ngông.
Phật còn khó vừa lòng.
Huống ta hèn kém đức.
Bỏ tạp niệm cho xong.

23- Họ khinh kẻ bần cùng.

Ganh tỵ người giàu có.
Bản chất họ thế đó.
Kết bạn, mình vui không ?

24- Như lai từng nhủ khuyên.
Phàm ngu không lợi quyền.
Chỉ ôm lòng sâu nảo.
Chớ kết làm bạn hiền.

25- Trong rừng chim thú cây.
Chẳng phát âm trái tai.
Bạn với chúng an lạc.
Bao giờ thực hiện đây ?

26- Bao giờ ngồi gốc cây.
Trong hang động , chùa vắng.
Nguyện tâm không quyến luyến.
Dứt tham nhiễm trần ai ?

27- Bao giờ đi ẩn dật,
Nơi khoáng đạt thiên nhiên.
Chẳng trụ chấp của riêng.
Sống cuộc đời tự tại ?

28- Bao giờ không sợ hãi,
Ở mất trộm của cải.
Y bát vật tùy thân.
Dẫu mình trần chẳng ngại ?

29- Bao giờ đến tha ma,
Xúc cảnh khởi nghi tình.
Thân ta , hài cốt đó.
Cái gì thể vô sanh ?

30- Thân ta rồi hủy hoại.
Hôi thúi khiến sói chồn.
Chẳng dám ăn ngần ngại.
Chung cuộc thật ghê hờn.

31- Chỉ một tấm thân này.
Sống thời xương thịt kết.
Khi chết rả tan thân.
Huống chi thân thuộc khác.

32- Lúc sanh một mình ra.
Khi chết, riêng mình chết.
Khổ đau ai chan sót ?
Thân quyến lợi gì ta ?

33- Như lữ khách đường xa.
Không mê nơi tạm náu.
Người thực hành chánh đạo.
Không lưu luyến thân gia.

34- Đợi lúc nào quyến thuộc,
Thương khóc buổi đưa tang.
Xác ta mấy người vác.
Mới chịu vào nghĩa trang?

35- Không gặp kẻ oán thân.
Một mình ẩn sơn lâm.
Xem như ta đã chết.
Còn ai phải khóc than ?

36- Bốn bề không bóng người.
Để xót thương mưa bụi.
Nên lúc tu quán niệm.
Vọng tưởng bật đi rồi.

37- Bởi thế , sống độc cư.
Ít việc để an lạc.
Giữa núi rừng xanh mát.
Tâm trong lặng như như.

38- Khi dứt tục niệm liền.
Tâm ta được nhất chuyên.
Thực hành pháp tịnh chỉ.
Tinh tấn sạch não phiền.

39- Thân này và thân sau.
Tham dục dẫn họa sâu.
Trói chặt giết đời này.
Đọa khổ ngục đời sau.

37- Trước ông tơ bà mối.
Cố khấn cầu bền duyên,
Việc làm sao chẳng ky,
Phạm tiếng xấu tội khiên.

38- Dù hiểm vẫn lao vào.
Tài sản mặc khánh kiệt.
Chỉ mong ôm gái đẹp.
Lòng khoái lạc xiết bao!

39- Một túi xương thịt da .
Mãi mê tham chấp đấm.
Chẳng tự chủ thân ta,
Hương Niết bàn vắng lặng.

40- Mặt đẹp nhìn thẹn e.
Mở voan che ngó xuống.
Lúc chết ai thấy nghe ?
Đem chôn cũng phủ kín.

41- Kiêu nữ mê lòng ai ?
Nay hiện ra trước mắt.
Quạ điều rĩa, moi móc.
Sao nhìn thấy chạy dài ?

42- Ngày xưa ai trộm nhìn.
Ngươi vội vàng la thét,
Nay điều tha, quạ xé.
Sao ngươi không giữ gìn ?

43- Khi trông thấy thịt vút.
Bị cầm thú tranh ăn.
Khổ công chi trang sức ?
Mồi dưỡng nuôi thú cầm !

44- Nếu người thấy xương khô.
Nằm im do kinh hãi.
Sao không sợ nữ quái.
Như hài cốt ra vô ?

45- Dáng xưa mê xiêm áo.
Giờ phơi trường người chê.
Nếu nhòm gớm lửa thi.
Thích chi tây lỵ sống ?

46- Phân tiểu và nước bọt.
Đều do ăn uống sanh.
Sao người ham nút bọt.
Chẳng tham phân hôi tanh ?

47- Kẻ thị dục chẳng ưa,
Chạm xúc gối mềm sạch.
Vì không mùi thể nữ.
Hóa ra mê vật dơ.

48- Kẻ mê dục nói rằng :
Nệm gối tuy mềm sạch.
Ngủ chẳng thành yên ương.
Còn sanh tâm phiền trách.

49- Nếu không thích đồ dơ.
Ưa chi hài cốt nữ ?
Thịt như bùn đắp tô .
Ấp yêu hoài chẳng bỏ.

50- Thân người nhiều bất tịnh.
Thường ngày người trải qua.
Thụ hưởng đủ chẳng là ?
Tham chi túi dơ khác ?

51- Nếu bảo vui xác thịt.
Do mềm dịu vuốt ve.
Thế sao không tham đắm,
Vô hồn một tử thi ?

52- Giọng nữ làm người mê .
Tâm ấy không sờ thấy.
Sờ thấy chẳng phải tâm.
Sao ôm si làm hề ?

53- Chẳng rõ thân người dơ.
Chưa phải là quái nhược.
Chẳng biết mình nhiễm trược.
Thật kỳ lạ khôn ngờ.

57- Người giữ lòng bất tịnh.
Sao cố bỏ đóa sen,
Dưới mặt trời đang nở,
Lại thích túi da hèn ?

58- Nếu người chẳng muốn sờ.
Trên đất đầy ô ố.
Sao người lại muốn mò.
Trên thân dơ tòi tộ.

59- Nếu chẳng tham bất tịnh.
Giống bất tịnh sanh ta.
Từ cấu uế đẻ ra.
Sao lại ấp yêu mãi ?

60- Dòi sinh từ phần tiểu.
Tuy nhỏ người gớm khinh.
Huống là dục cấu sanh.
Thân này đầy dơ bẩn.

61- Nơi thân người bất tịnh.
Chẳng những không rẻ khinh.
Còn tham vật thúì ình.
Túi da hôi kẻ khác.

62- Ngay cả những thuốc thang.
Ngũ cốc , thức ăn sang.
Nuốt rồi liền tống xuất.
Ô nhiễm đất vô vàn .

63- Thân uế dơ như thế.
Nếu thấy còn ngờ nghi.
Nên quán chốn rừng thi .
Và vật bất tịnh khác.

64- Lớp da ngoài xẻ ra.
Người nhìn đều kinh hãi.
Biết đó sao còn ham.
Vui mừng không hối cải ?

65- Mùi thơm để xoa thân.
Của hương hoa cây cỏ.
Đâu phải từ thân có.
Sao ham thích nữ nhân ?

66- Nếu thân vốn tanh hôi.
Đừng tham luyến phải rồi.
Người ham điều vô nghĩa.
Phấn hương lại tô bồi !

67- Cỏ hoa cho hương thơm.
Thân ta xuất mùi nhòm.
Cần chi hương giả tạo.
Từ thân gái bôi đơm ?

68- Nếu râu tóc, móng dài.
Răng ke vàng, miệng thúi.
Để lửa hình tanh hôi.
Có đam mê tiếc nuối !?

69- Dục là dao sát phá.
Không để cùn, mài tô.
Thật si mê cuồng đờ.
Than ôi ! Đầy thiên hạ .

70- Bãi tha ma toàn xương.
Nếu chẳng rõ vô thường.
Vui chi những hài cốt,
Di động khắp phố phường?

71- Lại nữa gần nữ thân.
Trả giá đắt mới được.
Đời nay vớng bụi trần.
Mai sau mắc nạn ngục .

72- Tuổi trẻ không lộc tài.
Lớn lên sao hưởng lạc ?
Được tài , thọ sắp hết.
Già đến muốn ham ai ?

73- Kẻ đa dục hạ liệt.
Thường ngày lao lực kiệt.
Đêm về tinh khí hao.
Thân ngủ như thầy chết.

74- Hoặc có kẻ tha hương.
Trải qua nhiều lao khổ.
Dù muốn gặp người thương.
Suốt năm chưa tái ngộ.

75- Hoặc vì người tư lợi.
Ngu si tự bán mình.
Chưa được lợi mưu sinh.
Bị gió nghiệp lôi mất.

76- Hoặc kẻ làm tội tở.
Tha hồ người khác sai.
Vợ nhà lâm cơn đẻ.
Nơi đồng vắng sanh thai.

77- Hoặc kẻ vì sanh kế
Bị xung quân đánh nhau.
Cầu vinh dự , công cao.
Ngờ đâu tù khổ, chết !

78- Vì cướp giựt , thanh toán.
Hoặc bị gươm dáo đâm.
Hoặc bị đoản mâu cắt.
Hoặc bị lửa thiêu hằm.

79- Trải lao khổ , thân vô.
Của nhiều , lo lắm nạn.
Kẻ tham tài tán mạng.
Thoát khổ đến bao giờ ?

80- Tham dục sinh lắm khổ.
Phước lợi ít, hại nhiều.
Như thú kéo xe theo.
Được ăn vài ngụm cỏ.

81- Lợi ấy rất nhỏ nhoi.
Như súc sinh dễ được.
Vớ người đành mạng toi.
Vì nó , bao khổ phước ?

82- Tham muốn rớt hoại nát.
Sau đọa ba đường u.
Khi vui được chốc lát.
Chịu khổ sàu ngàn thu.

83- Lấy phần vụn khổ phát,
Đủ tu chứng Bồ đề.
Người tham dục vẫn mê.
Thà khổ hơn tỉnh giác.

84- Quán niệm khổ địa ngục.
Biết cội nguồn hoạn dục.
Thuốc độc, lửa, khí, binh,
Địch hiểm, không sánh được.

85- Vậy nên lìa ngũ dục.
Vui với cảnh thanh nhàn.
Chẳng tranh , không phiền não.
Ở núi rừng tịnh an.

86- Dưới ánh trăng trong mát.
Hương rừng tợ chiêm đàn.
Thư thái trên phiến đá.
Như ngồi giữa cung vàng.
Gió núi không xào xạc.
Dịu dịu thổi nhịp nhàng.
Bạc thiền giả tản bộ.
Ban phước độ nhân gian.

87- Nhà trống , dưới cội cây.
Hang động tùy thời trú.
Bỏ hết khổ giữ của.
Chẳng ngại cảnh riêng này.

88- Lìa tham, sống tự tại.
Không quan hệ đến ai.
Vua chúa cũng khó hưởng.
Biết đủ, thú nhàn vui.

89- Xa lìa trần duyên tiệc.
Dứt vọng, công đức lâm.
Tận trừ nghĩ phân biệt.
Quán tu Bồ đề tâm.

90- Trước tiên nên tu quán.
Ta cùng người tương lân,
Tìm vui , tránh khổ chán.
Thương người như thương thân.

91- Có nhiều ngón tay chân.
Giữ chúng như hộ thân.
Khổ vui mỗi người khác.
Cầu an lạc vốn đồng.

92- Ta khổ sanh đau tức.
Không can hệ chi người.
Nhưng bởi cho mình khổ.
Chấp ngã khó kham rời.
93- Người khổ cũng như vậy,
Chẳng can gì đến ta.
Nhưng xem họ như ta,
Chấp ngã khó kham nhẫn.

94- Vì người , ta cứu khổ .
Như ta cứu chính ta,
Nên làm lợi cho cả.
Chung hữu tình mà ra.

95- Ta và người hai phương.
Cầu hạnh phúc đồng tương.
Đâu có gì sai khác.
Sao tìm vui riêng đường ?

96- Ta và người song phương.
Ghét khổ cũng đồng tương.
Cả hai nào sai khác.
Sao bảo hộ riêng đường ?

97- Chớ bảo họ khổ đau.
Can gì ta giúp họ ?
Vậy khổ ở đời sau .
Cớ chi ta phòng hộ ?

98- Nếu thọ khổ đương lai.
Chết sanh thân không khác.
Kiến chấp thật lầm sai.
Tái sanh thân phải khác.

99- Nếu bảo thân tự lo .
Can gì che chở họ.
Sao chân đau, tay hộ ?
Không để tự chân lo.

100- Điều ấy tuy phi lý.
Do chấp ngã mà ra.
Chấp riêng người , riêng ta.
Là thấy tà , nên bỏ.

101- Tính tương tục, năm uẩn.
Như đội quân, tràng hạt.
(*Hư tưởng không liền nhau*).
Không ai chủ khổ đau.
Ai trừ ai dứt khổ ?

102- Khổ đau không thù, chủ.
Cả thấy không khác sai.
Có khổ nên trừ khổ.
Cần gì gượng phân hai ?

103- Cũng chẳng nên tranh biện :
Cần gì trừ khổ người ?
Trừ mình , trừ tất cả.
Vì ta như người thôi.

104- *Hỏi* : - Nếu càng thương thêm khổ.
Sao lại gượng tìm thương ?
Đáp: - So chúng sanh lắm khổ.
Khổ mình làm sao hơn ?

105- Nỗi khổ của một người.
Năng trừ bao người khổ.
Vì tự lợi, lợi tha.
Tâm Từ ban hết khổ.

106- Bồ tát Diệu Nguyệt biết. (1)
Nhà vua muốn hại mình.
Vì thuyết pháp độ sinh.
Bồ tát cam lòng chết.

107- Quán niệm tâm bình đẳng.
Mình thường cứu khổ người.
Dù vào ngục vô gián.
Như hồ , thiên nga bơi.

(1)Bồ tát Supuspa Candra vì thương chúng sanh quyết thuyết pháp độ họ, nên bị vua Curadatta hành hạ cam đành vị pháp vong thân.

108- Biết chúng sanh giải thoát.
Lòng như biển bao la.
Niềm vui ấy cũng đủ.
Cần gì độ riêng ta ?

109- Hãy mưu cầu lợi tha.
Đừng kiêu căng tự đắc.
Xây hạnh phúc cho đời.
Chẳng mong được phước đức.

110- Biết mình nuôi hạnh phúc.
Gìn giữ không hổ nhục.
Nên hộ vệ mọi người.
Tâm yêu thương nghiêm túc.

111- Như huyết mẹ, tinh cha.
Vay mượn tạo thân ta.
Do tập quán chấp giữ.
Thành tự ngã mà ra.

112- Vậy sao thân kẻ khác .
Không xem là thân mình ?
Mình là một hữu tình.
Vay bao thân hợp tác .

113- Yêu mình nhiều tai họa.
Thương người thêm phước duyên.
Biết vậy nên tu tập.
Lợi người hơn lợi riêng.

114- Mọi người đều chấp nhận .
Tay chân là của thân.
Sao không xem kẻ khác,
Vì ta, họ góp phần ?

115- Sắc thân vốn vô ngã.
Thói quen chấp của ta.
Như vậy sao kẻ khác,
Không tưởng họ chung nhà ?

116- Nên cầu lợi tha nhân.
Không kiêu căng ngã chấp.
Như người tự nuôi thân.
Không mong ai đền đáp.

117- Dù lỡ lời thất kính.
Ta cũng nên tránh phòng .
Gặp người khổ long đong.
Chung lòng thương cứu hộ.

118- Đức Quan Âm độ đời.
Giải trừ chúng lâm nạn.
Phát nguyện tâm đại bi.
Gia trì hiệu Thánh thán.

119- Trước nghe danh ái ngại.
Sau thân cận càng lâu.
Mất họ, nghĩ buồn đau.
Chưa quen , chớ nản thoái.

120- Nếu ai muốn mau chóng.
Tự độ rồi độ tha.
Hãy đổi tu độ tha.
Đây là phép bí diệu.

121- Bởi yêu thân chấp ngã.
Nên người sợ hiểm nguy.
Hãy xem như thù đi.
Vì nó chứa lo sợ ?

122- Dùng trăm phương ngàn kế.
Trị đói khát thân này.
Bắt cá chim, giết thú.
Đón người cướp của xài .

123- Hoặc vì cầu tài sản.
Cho đến giết mẹ cha.
Trộm đồ vật Tam bảo.
Nhân ngục hình đọa sa.

124- Ai người thông tuệ trí.
Thân này có đáng quý ?
Hay xem như kẻ thù ?
Ai chẳng dám khinh bỉ ?

125- Nếu cho lấy gì hưởng ?
- Vị kỷ, đường quỷ chướng.
Hưởng hết lấy gì cho ?
- Vị tha, đường thiên thượng.

126- Lợi mình mà hại người.
Sẽ chịu khổ địa ngục.
Tổn mình để lợi tha.
Mọi việc thành hạnh phúc.

127- Kẻ muốn cầu danh cao.
Nẻo ác ngu sớm vào.
Tiến cử người hạnh đức.
Sanh cõi lành đẹp sao !

128- Đày đọa kẻ hầu mình.
Quả báo người đày lại.
Nhọc mình để lợi tha.
Được phong vương triều báí.

129- Những hạnh phúc thế gian.
Do lợi tha mà có.
Cõi đời bao thống khổ.
Vì ích kỷ tham tàn.

130- Việc gì thêm lảm chuyện?
Phàm ngu cầu lợi riêng.
Thánh nhân lo đại thể.
Hai pháp khác nhau liền.

131- Nếu chẳng lấy vui mình,
Chân thật đối khổ người.
Chẳng những không thành Phật.
Luân hồi mãi ngược xuôi.

132- Tạm gác chuyện đời sau.
Không thể trả thù lao.
Nếu nay không lao động.
Khó mong hưởng lợi vào !

133- Lợi tha khiến an khương .
Bỏ nó mất phúc lạc.
Hại người chịu khổ ác.
Kẻ ngu chuốc họa ương.

134- Những tai vạ trên đời .
Sợ hãi khổ tận bời .
Do làm ma chấp ngã.
Cần ma ấy nữa thôi ?

135 - Ngã chấp chưa tận trừ.
Đau khổ vẫn tràn dư.
Cũng như tay bốc lửa.
Không bỏ ắt phỏng phù.

136- Hãy đình chỉ tự hại.
Và cứu khổ cho đời.
Quên mình vì mọi người.
Thương người như ta vậy.

137- Này ý tâm ! Nên biết :
Ta thuộc về chúng sinh.
Chỉ làm lợi hữu tình.
Không nghĩ điều chi hết.

138- Chẳng nên lấy mắt người.
Để trông lợi cho mình.
Cũng đừng lấy sắc thính...
Tà ác đãi vạn loại.

139- Từ nay trọng hữu tình.
Thân ta có của vật.
Lấy đó để ban tặng.
Rộng lợi khắp quần sinh.

140- Địa vị thấp, bằng, cao.
Hoán tâm lý đổi trao.
Quán niệm, không nghi tưởng.
Không kiêu mạn, ghét nhau.

Quán niệm mặc cảm kẻ thua mình:

141- Nó được kính, ta không.
Của ta không bằng nó.
Nó được khen, ta không.
Nó vui, ta chịu khổ.

142- Ta làm lụng nhọc nhằn.
Nó được sống vui nhàn.
Nó được người ca tụng.
Còn ta thân danh tàn.

143- Sao chê ta vô dụng ?
Ta vẫn có chút tài.
Trên, nhiều kẻ hơn nó.
Dưới, ta nào thua ai ?

144- Đạo hạnh ta suy thoái.
Do não chướng gây ra.
Nó chẳng bảo hộ ta.
Để ta chịu khổ nạn hại.

145- Sao ta không được giúp,
Trái lại bị khinh chê ?
Nó dù có phúc đức.
Được lợi gì ta mê ?!

146- Nó chẳng thương người ngu.
Đang kẹt vào cửa ác.
Lo hướng ngoại khoác lác.
Muốn hơn bậc trí tu.

Quán niệm qanh ghét kẻ ngang mình

147 – Nay tự muốn ưu thắng,
Ta phải có lợi danh.
Tuy đụng độ cãi tranh .
Miễn được tài lợi kính.

148 – Tận xưng khen đức ta,
Cho danh tiếng vang xa.
Nên dim phước đức nó.
Đừng để người nghe qua.

149 – Nên che giấu lỗi ta.
Để nhận của đàn-na.
Ta được nhiều lợi kính.
Nó phải chịu thua xa.

150 – Nó mắc nạn ta vui.
Nó bị ghét ta cười.
Xúi mọi người chế diễu.
Quở trách nó không nguôi.

Quán niệm kiêu mạn kẻ hơn mình.

51 – Nghe kẻ khùng tranh ta.
Mặt mày thật xấu xa.
Bất tài, vô trí thức.
Phận hèn sao sánh ta ?

152 – Khi nghe chúng đồng thanh.
Ca tụng công đức mình.
Lòng ta vui rợn óc.
Hỉ hạ nức hông cành.

153 – Nó giàu , ta moi của.
Ở mướn , ta lường công.
Ta cấp lương tạm sống.
Của nó, ta gom sòng.

154 – Ta làm chúng mất an.
Luôn gặp nhiều tai họa.
Trong tử sanh chấp ngã.
Từng hại ta vô vàn.

155 – Này ý ! vì tư lợi,
Mà người trải bao đời,
Chịu trăm ngàn lao nhọc,
Và khổ lụy bời bời !

156 – Vậy người phải hết lòng.
Ra sức xây đời chung,
Phật Thánh không nói dối.
Phụng hành lợi vô cùng.

157 – Nếu người từ xưa nay.
Siêng tu hành như thế.
Không trọn vui bằng Phật.
Tất chẳng gặp khổ này.

158 – Người từ nơi mẹ cha,
Nương tinh huyết sinh ra.
Mang thân chấp tự ngã.
Hãy thương người như ta.

159 – Tu quán niệm như trên,
Thấy mình có tài vật,
Nên ban phát cho thêm.
Làm lợi đời tốt nhất.

160 – Ta vui. người chẳng vui,
Mình cao, người thấp kém.
Vị kỷ, không vị tha.
Làm sao họ chẳng ghét ?

161 – Ta nên lìa sung sướng.
Cam chịu khổ thay người,
Thường quán niệm tâm tưởng.
Xét kỹ lỗi hiện thời.

162 – Người tuy mắc lỗi nặng,
Ta cũng nên chịu thay.
Lỗi mình dù nhỏ nhắn,
Ra chúng sám hối ngay.

163 – Nên khen tiếng tốt người,
Giấu kín vinh dự mình.
Tự nguyện làm tội tở,
Đem lợi ích nhân sinh.

164 – Tự thân vốn lỗi nhiều,
Phước đức chẳng bao nhiêu.
Nên khiêm cung ẩn dật.
Người biết, đức mòn tiêu.

165 – Xưa nay vì ích kỷ,
Hành động tổn hại người.
Nay tôi nguyện độ đời,
Họa tai xin gánh hết.

166 – Thân chớ lộ ngang tàn.
Mặt không hiện thô tháo.
Hãy như dâu mới cưới.
Giữ nét hạnh đoan trang.

167 – Quyết gìn hạnh lợi tha.
Không tổn thương sinh chúng.
Thường hàng phục tâm ma.
Lỗi sai liền phạt đúng.

168 – Đã răn lòng như thế.
Mà người chẳng chịu tuân.
Tội lỗi sẽ theo chân.
Xô người xuống hố ngục.

169 – Trước chịu người khống chế,
Nay ta đã tỏ tường.
Bất luận ở ngàn phương,
Đập người, thói kiêu mạn.

170 – Người phải bỏ niệm này.
Ta có nhiều quyền lợi.
Đem người cho kẻ khác,
Phục vụ chớ bi ai.

171 – Nếu ta không cần trọng,
Chưa dùng người lợi tha,
Chắc người cũng bán ta,
Xuống mưới cửa địa ngục.

172 – Vậy người đã bao phen,
Bỏ ta chịu khổ nhĩ?!
Nay nhớ lại thù xưa,
Đập tâm người ích kỷ.

173 – Nếu người muốn tiếp mạng,
Chẳng nên chấp ngã ái.
Nếu người muốn hộ mình,
Phải thường hành tha lợi.

174 – Người cung hiến ân cần,
Cho cái bất tịnh thân,
Người càng thêm sa đọa,
Chịu thống khổ muôn phần.

175 – Dục ái tăng, thân suy
Dù của tiền đầy lấp,
Chẳng đủ người thoả mắt,
Ai cho thêm yêu vì ?

176 – Chạy theo dục chẳng đủ,
Sanh thất vọng nào nề.
Người không mong gì cả,
Phúc đức thật tràn trề.

177 – Thân tăng trưởng dục tham,
Đừng tạo hưởng khoái lạc.
Không giữ vật thích ham,
Thật diệu tài quý nhất.

178 – Thân này đốt thành tro.
Chết nhờ người khiêng vác.
Phơi bày đồ góm ghiếc.
Còn gì chấp ngã cho ?

179 – Bất luận sống hay thác.
Thân này để làm chi ?
Đâu khác gì bụi cát,
Không trừ ngã mạn đi !

180 – Do cung dưỡng tẩm thân,
Kết khổ đau vô nghĩa.
Giống như cây gỗ chẻ,
Sao còn đắm mê sân ?

181 – Hoặc thương nó, chớ che.
Hoặc bỏ cho chồn quạ,
Nó cũng chẳng tham sân,
Sao còn ham luyến chạ ?

182 – Chê thân, thân nào giận.
Khen thân, thân nào vui ?
Là vật vô tri giác,
Sao vì nó khổ vùi ?

183 – Có người yêu thân này,
Người kết tình bầu bạn.
Mọi người đều yêu thân,
Sao người lại ghét chán ?!

184 – Do vậy hãy lìa tham,
Quên thân, làm lợi chúng.
Thân này tuy lắm họa.
Là lợi khí thiện tâm.

185 – Làm điều ngu ta chán.
Nay hành động, trí nhân.
Giữ rắn không phóng dật.
Tĩnh táo chớ mê lầm.

186 – Như Bồ tát đại bi,
Tôi thực hành nhẫn độ.
Nếu chẳng thường siêng tu,
Bao giờ được thoát khổ?

187 – Muốn trừ các chướng ngại.
Phải tránh xa nẻo tà.
Cần chánh duyên quán niệm,
Luôn luôn tu thiền-na.

Phẩm thứ chín

TRÍ TUỆ

1- Phẩm này rất trọng yếu.
Phật lấy Huệ khai thông.
Người muốn dứt các khổ.
Tu Tuệ giác Tánh không.

2- Gồm có hai sự thật:
Đế tục và đế chân.
Thánh đế không trí phân.
Trí phân là tục đế.

3- Thế gian phân hai loại:
Thiền giả và phàm phu.
Thiền: thân tâm vô trụ,
Phàm: chấp có thường lưu.

4- Lại do tuệ sai biệt,
Thượng, hạ, căn khác nhau.
Cả hai đều hướng đến.
Quả giải thoát khổ đau.

5- Phàm phu thấy sự vật.
Phân biệt làm chân thật.
Thiền giả thấy huyễn hư.
Cả hai không chung nhất.

6- Phàm phu chấp hiện tượng.
Gán tên, phi trí lượng.
Do vậy chúng dối hư .
Bất tịnh bảo tịnh tướng.

7- Vì mở đạo người vào.
Phật nói vô thường pháp
Một sát na chẳng thật.
Không trái thế tục sao ?

8- Thiền gia, thấy không lầm.
Khác cái nhìn thế gian .
Đời chẳng rõ chân lý.
Phủ nhận bất tịnh thân.

9- Tâm vọng thờ Phật vọng.
Tánh chân hiện Phật chân.
Hữu tình nếu huyễn vọng.
Về đâu khi chết thân ?

10- Các duyên khi tụ hội.
Thì huyễn cảnh khởi sanh.
Sao sự sống dài hơn.
Chúng sanh thành thật có ?

11- Người máy giết hoặc cho.
Vô tâm, vô tội phước.
Nơi người, tâm vọng huyễn.
Phước tội huyễn sanh ra.

12- Chú thuật không công năng.
Chẳng sanh tâm như huyễn.
Các loài duyên sinh nhân.
Mỗi mỗi thành vật huyễn.

13- Không thể một duyên sanh.
Có ra tất cả quả.
Chân đế rốt vô sanh.
Tử sinh chỉ lập giả.

14- Hỏi: Phật cũng sanh tử.
Hành hạnh Giác ích chi ?
Đáp: các duyên chưa bắt.
Thì huyễn cảnh còn ghi.

15- Phật đoạn duyên sanh tử.
Ngài thoát khỏi luân hồi.
Duy thức : Nếu không còn vọng thức.
Lấy gì cảnh duyên trôi ?

16- *Trung quán*: Nếu ngoài tâm không cảnh.
Vậy tâm thức duyên chi ?
Duy thức: Bóng tâm duyên cảnh tướng.
Thể Không tướng vô vi.

17- *Trung quán* *Vậy tâm và tâm sở*.
Cái nào thấy cái nào ?
Đức Phật từng tuyên nói :
Tâm chẳng thấy tâm sao ?

18- Như dao không tự cắt.
Tâm không tự quán tâm.
Duy thức: Ví như đèn tự chiếu .
Tâm cũng tự biết tâm.

19- *Trung quán*: Đèn lửa, không tự chiếu .
Bóng tối, không tự che .
Duy thức: Nhờ vật, kiếng soi màu.
Sắc xanh tự xanh có.

20- Vậy thấy được các pháp.
Có nương và không nương.
Không phải vật không xanh.
Nay tự biến màu xanh.

21- *DT*: Nếu bảo thức liễu tri.
Đèn cũng năng chiếu sáng.
TQ: Vậy cái gì nhận ra,
Để nói tâm soi rạng ?

22- Chẳng cần phải thấy tâm.
Tự chiếu hoặc chẳng chiếu.
Như gái đá sanh con.
Bàn chi những chuyện tiểu ?

Duy thức hỏi:

23-“ Nếu không tự chứng phần,
Sao tâm nhớ việc qua ?”

Trung quán đáp:

“ Có tương liên tâm cảnh.
Thường biết rõ như là.”

(Ví dụ suốt mùa đông.
Gấu ngủ mê, chuột cắn.
Khi xuân về rộ bông .
Tiếng sấm mưa, gấu thức .
Cảm nhận vết đau thân.
Sự tỉnh thức cảm nhận,
Tâm hồi tưởng tương đồng).

24- *DT:* Người biết tâm kẻ khác,
Ắt thấu rõ tâm mình ?
TQ: Nhưng người luyện thuốc linh.
Thấy bình chẳng thấy thuốc.

25- Tánh tự biết không thật.
Tánh biết khác cũng hư.
Mọi thấy nghe hay biết.
Không thật, khổ mới trừ.

26- *DT:* Cảnh huyễn chẳng ngoài tâm.
Chẳng đồng cũng chẳng khác.
TQ: Nếu thật sao chẳng khác ?
Chẳng khác tức không Chân.

27- Như cảnh huyễn chẳng thật.
Tâm năng thấy cũng không.
Luân hồi nương Thật pháp.
Nếu không, giống hư không.

28- *TQ*: Phi thực nương thực thể.
Nghiệp và quả sao nên ?
Nếu tâm không cảnh duyên.
Thành thực thể đơn độc.

29- Nếu tâm lìa đối tượng.
Muôn loại thành Phật rồi.
Lập thành nghĩa duy thức.
Rốt ích lợi chi đâu ?

30- *Hỏi*: Dù biết pháp hư huyễn.
Làm sao diệt não phiền?
Như một nhà ảo thuật.
Tạo huyễn nữ mê ghiền.

31- *Đáp*: Huyễn sư biết giới nữ.
Nhưng chưa đoạn dục tham.
Quán “Tánh Không” yếu ớt.
Thấy huyễn nữ ái tham.

32- Nếu quen tu Tánh Không.
Phá chấp pháp thực có.
Do tu vô sở hữu.
Bỏ chấp không sau đó.

33- Quán các pháp thật không.
Chẳng còn pháp thật có.
Không thật là chấp nương.
Tức tâm không chỗ trú.

34- Nếu pháp thật , vô thật .
Cả hai chẳng trú tâm.
Không duyên tướng sai khác .
Tâm vắng lặng hoàn toàn.

35- Ngọc như ý vô tâm.
Làm chúng sanh thỏa ước.
Do nguyện lực phước đức .
Mà ảnh hiện Phật thân.

36- Như người làm tháp chim.
Tháp xong ông ấy chết.
Tro chim vẫn nghiệm linh.
Trừ nọc trùng rắn rết.

37- Cũng vậy, tròn hạnh Giác .
Phật thị nhập Niết bàn.
Còn xá lý tro tàn .
Thế gian đều lợi lạc.

38- *Hỏi:* Cúng tháp tượng vô tri.
Làm sao được quả phước ?
Đáp: Trụ thế hoặc Niết bàn.
Phước đức đều đồng đẳng.

39- Dù tục hoặc thánh đế.
Kinh dạy : quả như nhau.
Chân thân hoặc pháp thân.
Cúng dường đều được phước.

40-*Thắng luận hỏi*: Tu Bốn đế giải thoát.
Cần gì pháp tánh không ?
TQ: Kinh Bát nhã dạy rằng:
Không tuệ, không mãn giác.

41- *TL*: Pháp đại thừa chẳng thành.
TQ: Vậy pháp nào đắc thành?
Nhị thừa do Phật thuyết.
Lúc đầu luận chối quanh.

42- Xác tín hai thánh giáo .
Truyền thừa vốn tương đồng.
Hai người nhận mới chân.
Vậy Vệ đà chân sao ?

43- Bảo: Đại thừa biện tranh.
A hàm bị xuyên tạc.
Kinh kinh luận đốn bác.
Chả lẽ bỏ hết kinh ?

44- Lời vàng trong kinh tạng.
Mới cho là Phật nói.
Vậy tam tạng Đại thừa.
Sao không nhận Phật nói ?

45- Vì không hiểu một kinh.
Mà phủ bác đại thặng.
Đại, tiểu lý giống nhau.
Cớ sao không chấp nhận ?

46- Cho rằng ngài Ca Diếp.
Chưa thấu Bát nhã thuyết.
Vậy không phải Phật ngôn.
Thật hiểu làm đáng tiếc !

47- Nếu Tăng là nền giáo .
(*Không tuệ giác về Không*)
La hán khó ở đời.
Người tâm duyên các pháp.
Niết bàn khó nghĩ ngợi.

48- Nếu đoạn hoặc chứng chân.
Được vô sanh bất thoái.
Nhưng chủng tử còn lại.
Công năng nghiệp vẫn còn.
(*Như Mục liên thụ khổ*)

49-TL: Nếu vì không ái thủ.
Quyết chẳng thụ thân sau.
TQ: Nhưng do ái vô niễm.
Tập khí dứt đâu nào ?

50 - Cảm thọ duyên sanh ái.
La hán thụ vẫn còn.
Tâm thức còn sở duyên.
Vẫn chấp pháp thật có.

51-Xa lìa tuệ Không quán.
Phiền não ắt phục sinh.
Như xả vô tướng định.
Vậy nên tu Tánh không.

52-Vì cứu kẻ khổ ngu.
Bồ tát dứt tham ái.
Dùng Bi Trí độ đời.
Hành tâm vô quái ngại.

53- Chớ nên vọng phá trừ.
Pháp tánh không tối thượng.
Tâm chớ nên sanh nghi.
Tu tánh không như lý.

54-Tánh không năng đối trị.
Chướng phiền não, sở tri.
Người muốn chóng thành Phật.
Sao không kiếp tu trì.

55- Chấp thật có, sinh khổ .
Ấy mới đáng sợ lo.
Sao ngại tu Không tánh.
Pháp giải trừ khổ cho.

56- Nếu thật có bản ngã.
Phải sợ kẻ đối ta.
Đã không có một ngã.
Đâu còn nỗi sợ lo.

57- Răng, tóc, móng, không ta.
Ta không là xương máu.
Đàm, mũi, dãi chảy ra.
Tất cả đều phi ngã.

58- Ngã không mờ mờ hôi.
Phổi gan, những nội tạng
Phân, nước tiểu thúi hôi .
Trong phóng ra xả lảng.

59- Da thịt chẳng phải ta.
Hơi nóng, mạch khí chuyển.
Trăm lỗ hồng toàn thân.
Sáu thức đều như huyễn.

60- Tỉnh thức nếu là thường.
Phải luôn luôn nghe tiếng.
Nếu không tiếng, không nghe.
Sao gọi là tỉnh thức.

61- Nếu không nhận biết tiếng.
Mà tai vẫn nghe âm.
Do vậy khẳng định rằng.
Không cảnh tức không biết.

62- Nếu bảo: Ta biết sắc
Lúc ấy sao chẳng nghe?
Nếu bảo tiếng không sanh.
Vậy nhĩ thức vô ngã ?

63- Tự thể nhận âm thanh.
Sao thành nhận biết sắc ?
Cha con tùy lúc thành.
Giả danh chẳng chân thật.

64- Ba đức: Ưu, hỉ, ám.
Chẳng phải con hay cha
No chẳng biết âm thanh
Chẳng thấy tính nó vậy
Như diễn viên đóng kịch
Thủ nhiều vai làm trò
Cai biết thuộc về thân
Cũng đóng vai biết sắc.

65- Nếu dạng thấy khác nhau
Tức thức không trường cửu
Nếu đa dạng nhất thể
Điều ấy chưa từng có.

66- Đa dạng là phi thật
Vậy tự tính là gì ?
Nếu thức đồng nhất có
Tức một là chúng sanh?

67- Tâm vô tâm là một .
Cùng hiện thực hằng thường ?
- Thấy khác nghe, thành vọng.
Làm gì chung chỗ nương.

68- Vô tâm chẳng phải ngã.
Vô tâm như gỗ đá.
Nhận thức nhờ giác tri
Không thức không hiện có.

69- Nếu cái Ta bất biến.
Tâm hợp ngã là chi.
Vô tri lìa tác dụng
Sánh hư không, khác gì?

70- *Hỏi:* Nếu ngã không thật có.
Nghiệp - quả chẳng tương quan.
Nghiệp tạo xong đã diệt.
Quả báo ai cư mang ?

71- *Đáp:* Tạo nghiệp thọ báo khác.
Quả tới người đã vong.
Ta và ông xác nhận.
Còn chi luận lòng vòng ?

72- Trong nhân thấy có quả
Thấy đó không khả năng.
Nương trên dòng tương tục .
Phật dạy: Tạo nghiệp nhân .

Phải gánh chịu báo quả.
(Cho người đời kính tin.
Làm lành tránh tội quá.)

73- Kỳ thực tâm ba đời.
Đều không, vậy vô ngã.
Nếu ngã ở đời này.
Khi chết ngã cũng mất.

74- Ví như thân cây chuối.
Lột từng bẹ còn chi ?
Dùng tuệ quán như vậy.
Thấy ngã không thật gì !

75-*Hỏi:* Nếu chúng sanh không có.
Khởi tâm thương xót ai ?
Đáp: Bồ Tát thế thành Phật.
Quyền xảo nên lập bày.

76- Không người, ai chứng quả ?
Chứng đắc bởi vọng duyên.
Vì dứt khổ chúng sanh.
Không nên từ bỏ nó.

77- Kiêu mạn, nhân khổ đau.
Si mê ngã tăng trưởng.
Nếu không trừ ngã mạn.
“Quán vô ngã” tu mau.

78- Đùi về chẳng phải thân.
Eo bụng ngược vai lưng.
Tất cả đều không phải,
Là ngã hay là thân ?

79-Bẹ sườn và tay chân.
Các nội tạng , xương gân.
Cổ đầu đều chẳng phải.
Cái gì thực ngã thân ?

80-Nếu mọi phần là thân.
Các nơi đều biến trú.
Mỗi phần mỗi công năng.
Vậy chỗ nào thân trụ ?

81-Nếu toàn bộ thân ta.
Ở trong mỗi phần ấy.
Hể có bao nhiêu phần.
Là có bấy nhiêu thân.

82-Trong ngoài không phải thân .
Làm sao tay là thân ?
Ngoài tay không gì khác.
Thế nào có được thân ?

83-Thân thể không thật có .
Vì ngu mê thấy sai.
Như tối nhìn tảng đá.
Giống dạng người , tưởng ai.

84-Còn tảng đá, bóng đêm .
Tụ duyên sinh nhằm lẫn.
Còn tay chân các cái...
Còn thấy dường thực thân.

85-Các ngón duyên tụ hội .
Chớ bàn tay là gì ?
Các vật, một tập hợp.
Tập hợp lại cắt chia.

86-Trở thành từng hạt bụi.
Hạt bụi lại cắt phân.
Thành phương phần tách biệt.
Rốt ráo như hư không.

87-Bởi thế, bậc tuệ trí.
Ai nào đắm huyễn thân ?
Thân đã không thật có.
Nào có tướng nữ nam.

88-Nếu khổ thọ thường có .
Sao nhiều lúc quá vui.
Nếu thật có lạc thọ.
Người khổ chẳng ngọt bùi ?

89-Nếu vì khổ tội độ.
Không cảm thấy an vui.
Chẳng qua chưa đón nhận.
Làm sao cảm thọ rồi ?

90-Nếu bảo thọ vui lớn.
Trừ khổ nhỏ trong ta.
Khổ nhỏ là vui nhỏ.
Thế thì không khổ đau ?

91-Khổ thụ chẳng sanh khởi.
Khi khoái lạc hiện đầy.
Gọi cảm giác đau đây.
Là ảo tưởng làm chấp.

92-Muốn thoát sai lầm ấy.
Nên tu tuệ quán Không.
Trong thừa ruộng quán tuệ.
Sanh pháp thực thiền tông.

93-Căn, cảnh nếu tách rời.
Làm sao hai cái gặp ?
Nếu không tách, thành một.
Còn ai gặp gỡ ai ?

94-Hạt bụi với hạt bụi.
Chẳng hòa quyện chung hai.
Giữa chúng không khoảng trống .
Thì ai chui vào ai ? (1)

Ở đây Tôn giả bác sự cho rằng nguyên tử của trần cảnh và của căn giao hội, hòa quyện lẫn nhau sanh ra cảm thụ.

95-Làm sao tạo hòa quyện.
Giữa hai mặt không phân ?
Gặp nhau chỉ một phía.
Còn phía kia vô phần.

96-Ý thức không thuộc thân
Xúc chạm căn phi lý
Nếu nhóm họp căn trần...
Nhóm họp thành không thật.

97-Xúc đã không thật có
Cảm thọ từ đâu sanh ?
Cần gì nhọc theo đuổi
Khổ nào hại đến anh ?

98- Thấy không người cảm thụ.
Cảm thụ cũng dối hư.
Thì tại sao tham ái,
Không sớm gặp tiêu trừ ?

99-Trần cảnh sờ hoặc thấy.
Bản chất như mộng huyễn.
Cảm giác chính nơi tâm.
Không thật có để tầm.

100-Nhớ cảm giác quá khứ.
Hoặc thèm muốn tương lai.
Nói cảm giác thì sai.
Cả hai đều vọng tưởng.

101-Người cảm thụ không thật.
Các cảm thụ chẳng chân.
Năm uẩn, ngã đều không .
Làm gì thọ vui khổ ?

102-Tam chẳng ở trong căn...
Ý chẳng ở cái sắc...
Không ở giữa hai bên.
Không trong, ngoài, chỗ khác.

103-Không thân, không khác thân.
Không hợp cũng chẳng ly.
Tuyệt đối không thực có.
Thể tánh lặng vô vi.

104- Nếu lìa cảnh còn biết.
Do gì thức sanh liền ?
- Nếu thức cảnh đồng hiện.
Sanh rồi sao đợi duyên?

105-Nếu thức sanh sau cảnh.
Thức duyên gì để sanh ?
Cho nên cần biết rằng :
Không pháp sanh thực có.

106- Nếu tục đế vốn không.
Làm gì có nhị đế ?
- Tục đế chấp hữu lập.
Sao đạt được Niết bàn ?

107- Vì do người phân biệt.
Tục để cho diệt sanh.
Người rõ lý pháp không.
Niết bàn nơi hiện thế.

108-Tâm quán, cảnh bị quán.
Cả hai nương nhau còn.
Tất cả mọi nhận thức.
Đều tạm cưỡng gọi tên.

109-Tách chia tâm Không tính .
Rốt ráo không thể tìm.
Nếu phân chia tìm mãi.
Tất nhiên thành vô cùng.

110-Quán vật rốt rỗng không.
Lý trí không chỗ bám.
Không bám , tâm chẳng khởi.
Đây chính là Niết bàn.

111-Chấp tâm - cảnh thực có.
Điều đó khó lập thành.
Nếu cảnh do thức sanh.
Thức do gì mà có ?

112-Nếu thức do cảnh thành.
Cảnh do đâu mà có ?
Tâm cảnh đối nhau sanh.
Cả hai đều không thực.

113- Không con, tức không cha.
Không cha, con sao có ?
Không con cũng không cha.
Như vậy không tâm cảnh.(1)

114- Từ hạt duyên cây sanh.
Có cây biết có giống.
Thức do cảnh mà thành.
Sao chẳng biết có cảnh ?

115- Do hạt khác tâm thức.
Tuy biết giống sanh cây.
Nhưng khi tâm biết cảnh.
Y cứ gì biết tâm ?

116- Người đời cũng thấy rõ .
Mọi vật có nguyên nhân.
Như rễ, cọng hoa sen.
Nhân khác nhau sanh ra.

(1)Bác lập luận Hữu bộ cho Tâm và Vật
là hai thực thể cách biệt.

117- Ai tạo nhân sai biệt ?
- Tự thể nhân sẵn dành
Vì sao nhân sinh quả?
- Do năng lực duyên sanh.

118- Cho Trời là tạo vật.
Vậy ai sanh ra Trời ?
Nếu đại chủng sinh nhân.
Cần gì chấp tên Trời.

119- Hơn nữa đất, nước, lửa...
Không thường, động, chẳng linh.
Chẳng sạch, bị dẫm đạp .
Đâu đáng để kính tin ?

120- Trời chẳng phải hư không.
Trời cũng không phải ngã.
Nếu chỗ chẳng suy lường.
Vậy nói chi quấy quá .

121- Vậy cái ta ai tạo ?
Ai sinh Tự tại thiên ?
Cùng bốn đại tương duyên ?
- Thức khởi từ đối cảnh.

122- Bản chất nghiệp vô thí .
Cái gì Trời sở sanh ?
Nếu cho nhân vô thí.
Sao quả bắt đầu thành ?

123- Trời chẳng nương vật khác.
Sao không thường tạo tác ?
Tùy duyên có trước sau.
Nghĩa sáng tạo khoác lác.

124- Nếu nương duyên hợp sinh.
Duyên sinh chẳng phải Trời.
Nhân duyên hội sanh quả.
Không tự lực không sanh.

125-Mọi vật chẳng do Trời.
Tức do nhân duyên sanh.
Nếu nhân duyên tạo tác.
Đâu còn gọi ý Trời ?

126-Thắng luận cho vi trần.
Nhân thường hằng tạo vật.
Số luận lại bảo rằng,
Một chủ thể lâu dài,
Là nhân tạo chúng sanh.
Cả hai không đứng vững.

127-Vui, sầu, và ám muội.
Ba đức mất quân bình.
Thành thế giới chúng sanh.
Thuyết số luận không ổn.

128-Một thể có ba tính.
Chủ thể không trường tồn.
Thật là điều phi lý.
Ba đức không thực có.

129-Nếu ba đức này không.
Thanh sắc không nghe thấy.
Như y phục vô tri.
Không cảm nhận vui khổ ?

130-Dấu biện minh đồ vật.
Tạo khoái lạc cho đời.
Đã phủ bác sai rồi.
Ba đức không sinh vật.

131-Nếu y phục sinh vui.
Vô y tức vô lạc.
Tính ba đức thường hằng.
Hoàn toàn không thể có.

132-Nếu tính vui thường hằng.
Lúc khổ sao không vui ?
Nếu bảo vui giảm suy.
Thường sao có yếu mạnh ?

133-Bỏ mạnh chuyển thành yếu ?
Đương nhiên là vô thường.
Như vậy sao không nhận.
Tất cả pháp vô thường ?

134-Thô chẳng khác gì lạc ?
Hiển nhiên lạc vô thường.
Nếu cho nhân là không.
Ắt không sanh gì cả.

135-Ông không nhận quả sanh.
Cho quả ẩn trong nhân.
Nếu nhân hiện có quả.
Vậy cơm thành phân dơ ?

136-Và cũng nên mua mặc.
Hạt bông vải thay vải.
Người mê không thấy rõ
Số luận đã lập ra.

137-Thế gian cũng phải biết.
Sao họ chẳng thấy quả.
Nếu cái thấy không chân.
Sự vật cũng chẳng thật.

138- *Hỏi*: Nếu lượng đều phi lượng.
Kết quả nhận thức sai.
Vậy tu theo Không tính.
Cũng lầm lẫn như ai ?

139- *Đáp*: Chưa biết giả, lập thật.
Cả hai thật pháp không.
Không thật cũng không hư.
“Tánh không” trừ chấp có.

140- Như chiêm bao con chết.
Tỉnh mộng biết không con.
Ý tưởng mộng không con.
Cũng phá chấp tướng có.

141- Vậy, phân tích các pháp.
Đã biết duyên sinh nhân.
Không tập hợp, riêng phần.
Của nhân duyên khởi thủy.

142- Cũng không ai tạo dựng ?
Không ở , không về đâu ?
Không mê chấp thật có.
Khác gì bắt bóng âu.

143- Huyền thuật và nhân duyên.
Biến hiện các sự vật.
Chúng phải được quán xét.
Từ đâu đến ? Về đâu ?

144- Duyên hiệp, vật ẩn hiện.
Không nhân, chẳng thấy hình.
Giả như bóng gương sinh.
Đâu vật gì chân thật ?

145- Nếu các pháp thật có.
Cần gì truy tìm nhân ?
Các pháp vốn thật không.
Đâu cần một nhân tố ?

146- Dù phối hợp vạn nhân.
Hư không chẳng thành có.
Không đã không thành có.
Cái gì có thật chân ?

147- Trạng thái vô, chẳng hữu.
Lúc nào hữu mới thành ?
Vì khi hữu chưa sanh.
Chưa tách rời vô được.
*(Cái gì chỉ trạng thái.
Không thành vật trước sau.
Vật xuất hiện khi nào.
Vật không biến diệt mất.)*

148- Nếu chưa tách khỏi vô.
Không cơ hội hữu khởi.
Hữu cũng không thành vô.
Vậy có hai tính chất.

149- Tự tánh chẳng thành diệt.
Có cũng không thật sanh.
Nên tất cả hàm linh.
Rốt ráo không sanh diệt.

150- Chúng sanh như mộng huyễn.
Giống như thân chuối cây.
Niết bàn chẳng Niết bàn.
Thực chất không sai khác.

151- Vậy nên các pháp không.
Làm gì có được mất ?
Ta được ai kính trọng?
Ta bị ai nã lòng?

152- Vui khổ từ đâu khởi ?
Có gì để lo mừng ?
Trong thể tánh chơn thường.
Cái gì ái ? Ai ái ?

153- Xét kỹ trên nhân thế.
Ai sắp bỏ đời mình ?
Ai đã và sẽ sanh ?
Thực chất gì thân quyến ?

154- Ai cùng ta nhận thức ,
Van sự như hư không.
Vì tìm cầu lạc dục.
Tranh đấu gục bao lần ?

155- Sinh vui buồn, loạn tưởng.
Chuốt lấy sầu khổ thân.
Gây đánh mắng giết hại.
Tạo nghiệp tội vô ngần.

156- Đôi khi sanh cõi lành.
Thụ hưởng nhiều an lạc.
Chết lại đọa đường ác.
Luân hồi mãi quần quanh.

157- Ba cõi nhiều nguy hiểm.
Mê, chấp pháp trói nhau.
Ngộ: dứt hết khổ đau.
Mê: tử sanh khó thoát .

158- Trái thối khổ khó khăn.
Rộng sâu như biển cả.
Việc lành hay buông bỏ.
Thêm ngăn ngủi mạng căn.

159- Ta lại vì thân này .
Miễn cưỡng chịu đói nhọc.
Mê ngủ bị hại lây.
Kết bạn ngu, vô nghĩa.

160- Đời trôi qua nhanh chóng.
Chẳng quán tuệ Tánh không.
Cuộc sống có pháp nào,
Trừ thói quen tán loạn ?

161- Ác ma lại nỗ lực.
Dụ dỗ ta đọa sa.
Ngày nay lắm đạo tà.
Khó vượt, nghi chánh pháp.

162- Thân người lại khó được.
Gặp Phật pháp khó hơn.
Dòng sông mê khó dứt.
Than ôi, mãi khổ vờn !

163- Như vậy tuy cực khổ.
Do si, chẳng tỉnh thức.
Chúng sanh đắm sông mê.
Than ôi, đáng thương xót !

164- Như người thường tắm rửa.
Có kẻ lao vào lửa.
Dù chịu nhiều đớn đau.
Chúng tự cho hạnh phúc.

165- Cũng có những chúng sanh.
Sống tưởng không già chết.
Khi thần sát, mạng chung.
Liền đọa vào khổ ác .

166- Bao giờ ta dập tắt,
Lửa khổ cho chúng sanh,
Bằng trận mưa an lành,
Từ vùng mây phước đức ?

167- Lúc nào vận tâm không,
Thành kính làm công đức.
Mở tỏ lý Tánh không.
Cứu chúng chấp hữu khổ ?

Phẩm thứ mười

HỒI HƯƠNG

- 1- Tôi tạo luận HẠNH GIÁC.
Có bao nhiêu phước lành.
Hồi hương cầu chúng sanh.
Thực hành hạnh Bồ tát.
- 2- Người thân tâm bệnh khổ.
Hiện ở khắp mọi nơi.
Nguyện nhờ phước của tôi.
Được vui như biển lớn.
- 3- Nguyện sáu nẻo luân hồi.
Mãi sống trong an lạc.
Nguyện họ như Bồ tát.
Hạnh phúc mãi không thôi.
- 4- Nơi khắp cõi thế gian.
Bao thống khổ điêu tàn.
Các mảnh đời bất hạnh.
Nguyện hết thủy bình an.
- 5- Nguyện người rét được ấm.
Làm vừng mây cát tường.
Xối nước mưa cam lộ.
Dịu mát cơn nóng khổ.

6-Nguyện rừng kiếm, núi đao.
Biến thành vườn vui đẹp.
Nguyện những cành gai thép.
Thành cây thỏa ước ao.

7-Nguyện ngục thành vườn chơi.
Có hồ sen thơm ngát.
Chim thiên nga, nhạn, hạc.
Hót ca , êm đềm bơi.

8-Nguyện than lửa thành châu.
Sắt nóng thành nền mát.
Nơi hoảng sợ núi ép.
Thành điện Phật diệu màu.

9-Nguyện binh khí , đá lửa.
Biến thành mưa hoa rơi.
Cảnh đao binh truy sát.
Thành tung hứng trò chơi.

10- Trong địa ngục chúng sanh.
Ngục lặn giòng sắt nóng.
Da thịt nứt lộ xương.
Như hoa thủy tiên trắng.

Xin nhờ phước của tôi.
Được sắc thân thiên chủ.
Thường xuống tắm ao trời.
Vui chơi cùng tiên nữ.

11- Tội khổ đọa đày bao chúng sanh.
Nguyện đều khởi tưởng được điềm lành.
Vì sao ngục tốt cùng Diêm sứ,
Sợ hãi lực màu, ai phát sanh ?

Tưởng rồi ngưỡng vọng khắp hư không.
Thấy đức Kim cương đang đứng trông.
Nguyện hết chúng sanh đều hỷ lạc.
Thường theo Bồ tát, tội lìa xong.

12- Nguyện các tội nhơn trong ngục hình.
Thấy mưa hoa rưới nước hương thanh.
Từ trời giáng xuống nhuần ơn trạch.
Hừng cháy lửa phiền dập tắt nhanh.
Lòng cảm hận hoan niềm hỷ lạc.
Từ đâu chẳng rõ hiện điềm lành?
Ai ai cũng ngược lên không giới.
Mừng thấy Quán âm nắm tịnh bình.

13- Nguyện trong địa ngục bị kêu than.
Ai thấy Văn thù cất tiếng vang:
“Này các bạn ơi ! đừng sợ hãi.
Trên đầu ta rực ánh hào quang.
Chơn nhơn đồng tử Văn thù hiện.
Bồ tát lòng Từ đến bảo an.
Ngài nguyện ban vui trừ khổ nạn.
Dắt dìu cứu hộ khắp nhơn gian.
Khiến cho sợ hãi đều tiêu diệt.
Thử hỏi còn ai bỏ đọa tràng ?”

14- Hãy nhìn Ngài ngự ở cung vương.
Thiên nữ hàng ngàn đồng tán dương.
Dưới gót sen, trăm vương miện cúng.
Trên đầu hoa rãi diệu thiên hương.
Trời người vui vẻ đều quy ngưỡng.
Bồ tát mắt Từ lệ xót thương.

15- Nguyện các chúng địa ngục.
Nhờ thiện căn của tôi.
Được thấy Ngài Phổ Hiền.
Cùng các vị Bồ tát.
Hiện mây lành vô ngại.
Lòng mát mẻ an vui.
Đều thật sanh hoan hỷ.

16- Nguyện các loài thú cầm.
Lìa nỗi sợ ăn nuốt.
Nguyện quý đói no vui.
Như Câu lô châu Bắc.

17- Nguyện Bồ tát Quán âm.
Tay mãi rưới Diệu cam.
Khiến ngạ quỷ no đủ.
Nhuần gội tươi mát tâm.

18- Nguyện kẻ mù được thấy.
Cho người điếc được nghe.
Nguyện sản phụ sanh con.
Như Ma da Phật mẫu.

- 19- Nguyện kẻ truồng được y.
Người đói được thực phẩm.
Kẻ khát được nước mát,
Trong sạch thơm diệu kỳ.
- 20- Nguyện người nghèo được của.
Kẻ khổ được vui yên.
Nguyện cho ai tuyệt vọng.
Được niềm tin vô biên.
- 21- Nguyện chúng sinh bệnh khổ.
Mau chóng được an Khang.
Xin cho các tật bệnh.
Không còn ở thế gian.
- 22- Nguyện người không kinh sợ.
Bị trói được tháo mở.
Yếu được sức mạnh hơn.
Lợi ích đồng tương trợ.
- 23- Nguyện cho các doanh nhân.
Đến đâu đều an lạc.
Nghịệp lành, cầu lợi phát.
Chẳng nhọc, được như lòng.
- 24- Nguyện cho các thương thuyền.
Thoả mãn điều mong ước.
Đoàn tụ vui thân thuộc.
Mọi bến nước bình yên.

- 25- Nguyên cho kẻ lạc đường.
May gặp bạn đồng hành.
Không sợ cướp, thú dữ.
Đi đứng được yên bình.
- 26- Nguyên thiên thần hộ độ:
Kẻ gặp nạn, cùng đường.
Kẻ yếu già, cô quạnh.
Kẻ ngu si, điên cuồng.
- 27- Nguyên người người thoát nạn.
Đủ tuệ tín thương yêu.
Đời sống được phong nhiêu.
Nhớ rõ việc kiếp trước.
- 28- Nguyên của dùng vô tận.
Như kho chứa hư không.
Sống không tranh, không hại.
Tự tại, hưởng thọ chung.
- 29- Nguyên người nghèo, hạ tiện.
Vẻ mặt rạng phong quang.
Người khổ hạnh tiều tụy.
Được thân kiện , đoan trang.
- 30- Nguyên những nàng yếu đuối.
Thành hảo hán nam trung.
Nhà nghèo được quý hiển.
Ngã mạn chuyển khiêm cung.

- 31- Nguyện tất cả chúng sanh.
Nương tôi đức tu hành.
Đoạn trừ hết thủy ác.
Thường vui làm phước lành.
- 32- Nguyện mọi người tỉnh thức.
Hạnh Bồ tát chăm làm.
Được chư Phật dìu dắt.
Đoạn tận nghiệp ma tham.
- 33- Nguyện tất cả hữu tình.
Sống lâu không giới hạn.
Cuộc đời luôn tươi sáng.
Sự chết chẳng nghe tên.
- 34- Nguyện khắp cả nơi nơi.
Đầy rừng cây như ý.
Trỗi vi diệu pháp âm.
Của Phật Thánh khai thị.
- 35- Nguyện mùi hương đất cát.
Không sỏi đá gốc gai.
Phẳng mềm như lòng tay.
Tợ lưu ly trong suốt.
- 36- Nguyện Bồ tát, quyến thuộc.
Dùng công đức diệu tâm.
An trú nghe pháp âm.
Trang nghiêm các trường đạo.

- 37- Nguyện hết thầy chúng sanh.
Nghe pháp màu chẳng dứt.
Từ cây reo chim hót.
Ánh sáng và hư không.
- 38- Nguyện họ thường gặp Phật.
Và Bồ tát Thánh Tăng.
Phẩm vật như mây giăng.
Cúng dường Đạo sư Phật.
- 39- Nguyện trời mưa đúng thời.
Ngũ cốc được mùa tươi.
Nguyện luật nhà, phép nước.
Trị dân thanh hưng vui.
- 40- Nguyện thuốc hay dứt bệnh.
Thần chú được linh kỳ.
Khiến các loài quỷ dữ.
Đều khởi tâm Từ bi.
- 41- Nguyện dứt khổ sanh linh.
Chẳng bệnh , chẳng tạo tội.
Không sợ , không bị khinh.
Rốt ráo vui thơi thới.
- 42- Nguyện các viện chùa am.
Nỗ lực tu, trì kinh.
Tăng thịnh, chúng hòa hợp.
Phật sự được viên thành.

- 43- Nguyễn Tỳ khưu muốn học.
An trú nơi tịnh thanh.
Đoạn trừ tâm tán loạn.
Rảnh rang tu pháp lành.
- 44- Nguyễn nữ tu phước lợi.
Dứt tranh, lìa tổn hại.
Cả thầy chúng tặng ni.
Giới tròn, không khuyết thoái.
- 45- Người phạm giới sám hối.
Thường ăn năn nghiệp tội.
Nguyễn họ sanh cõi lành.
Không trở lại phá giới.
- 46- Nguyễn chư tăng trí kính.
Hóa duyên được cúng dường.
Dòng tâm được trong sạch.
Tiếng tốt khắp mười phương.
- 47- Nguyễn họ lìa ác khổ.
Không gặp cảnh gian nan.
Nguyễn họ mau thành Phật.
Tướng đẹp hơn thiên thần.
- 48- Nguyễn tất cả chúng sanh.
Ân cần cúng chư Phật.
Nương Phật vô biên phước.
Thường được nhiều an lành.

- 49- Nguyện tất cả Bồ tát.
Thành tựu hạnh lợi tha.
Nguyện chúng sanh đều được.
Phật từ hộ niệm cho.
- 50- Nguyện Độc giác, Thanh văn.
Đều được vui như vậy.
- 51- Chưa lên Cực hỷ địa.
Nguyện nhờ ân Văn thù.
Hằng nhớ việc đời trước.
Thường xuất gia làm sư.
- 52- Nguyện tôi sống đạm bạc.
Tạm nuôi trí mạng căn.
Nguyện đời đời tôi hằng,
Tu hành chỗ vắng lặng.
- 53- Khi nào xem Tạng pháp.
Hoặc muốn hỏi nghĩa màu.
Nguyện tôi không chướng ngại.
Thấy mặt đức Văn thù.
- 54- Ở khắp mười phương giới.
Vì lợi lạc hữu tình.
Nguyện tròn đủ hạnh mình.
Giống Văn thù Bồ tát.

55- Cho đến khắp hư không.
Có chúng sanh tồn tại.
Ở đời, tôi nguyện lại.
Tận trừ khổ chúng sanh.

56- Nguyện hữu tình gây khổ.
Tôi gánh chịu báo thân.
Hanh Bồ tát gieo nhân.
Chúng sanh hưởng hạnh phúc.

57- Nguyện thuốc hay trừ khổ.
Suối nguồn của vui an.
Tam bảo: Phật Pháp Tăng.
Trụ thế gian mãi mãi.

58- Xin kính lễ Văn thù.
Ân sanh thiện tâm con.
Kính lễ thiện tri thức.
Ân trưởng Giới Định Tuệ.

Nguyện đem công đức này.
Hương về khắp tất cả.
Đệ tử và chúng sanh.
Đều trọn thành Tuệ giác

BỐN ĐẠI NGUYỆN

1- Nguyện đời đời kiếp kiếp, tôi không làm Quốc chủ, không làm quan, không theo ngoại đạo, tà giáo để gây tang tóc khổ đau cho chúng sanh.

2- Nguyện đời đời kiếp kiếp, tôi sanh ra bất cứ chỗ nào không thấy cảnh tranh giành, nuốt xé, phanh thây, nạn nước, lửa, đao binh, chém giết, khảo tra tù tội.

3- Nguyện đời đời kiếp kiếp, tôi được chư Bồ tát, Phạm thiên, các vị linh thần, thiện hữu tri thức nhắc nhở và hộ niệm cho tôi hằng tỉnh giác, tu hành không thoái chuyển.

4- Nguyện đời đời kiếp kiếp, tôi tu thành đạo, giáo hóa chúng sanh. Ai thấy hoặc nghe, hoặc tưởng đến tôi đều lánh dữ làm lành, sở cầu mãn nguyện, rộng phát Tâm Bồ đề, đồng thành Phật đạo.

Ngày Tự tứ ,Vu lan Rằm tháng 7 Ất Tỵ 1965
Sa môn Thích Giác Nguyên

MỤC LỤC

<i>Lời tựa.....</i>	<i>.....trang 2</i>
<i>Phẩm thứ nhất : Xưng tán tâm Bồ đề.....</i>	<i>..... trang 4</i>
<i>Phẩm thứ hai : Sám hối nghiệp tội.....</i>	<i>.....trang 11</i>
<i>Phẩm thứ ba : Phát tâm Bồ đề (Bố thí).....</i>	<i>.....trang 22</i>
<i>Phẩm thứ tư : Thực hành tâm Bồ đề (Trì giới) trang</i>	<i>28</i>
<i>Phẩm thứ năm : Giữ gìn Tâm ý.....</i>	<i>..... trang 37</i>
<i>Phẩm thứ sáu : Nhẫn nhục.....</i>	<i>.....trang 56</i>
<i>Phẩm thứ bảy : Tinh tấn.....</i>	<i>.....trang 79</i>
<i>Phẩm thứ tám : Thiền định.....</i>	<i>..... trang 93</i>
<i>Phẩm thứ chín : Trí tuệ.....</i>	<i>.....trang 126</i>
<i>Phẩm thứ mười : Hồi hướng.....</i>	<i>.....trang 156</i>

